

Điện Biên qua Báo chí Trung ương - Tháng 7/2018

001. PV/ Tổ chức nhiều hoạt động thiết thực tại các địa phương// Nhân dân.- Số 22935.- Ngày 27/7/2018 - Tr.1+3

Trong chuyến công tác tại tỉnh Điện Biên, chiều 26-7, Đoàn công tác Chính phủ do đồng chí Vương Đình Huệ, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó Thủ tướng Chính phủ dẫn đầu, đã tới dâng hoa và thắp hương tưởng niệm tại Nghĩa trang Liệt sĩ A1 (TP Điện Biên), nơi an nghỉ của gần 650 liệt sĩ hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ. Nhân dịp này, Thủ tướng Chính phủ Nguyễn Xuân Phúc cũng gửi vòng hoa viếng các Anh hùng liệt sĩ tại Nghĩa trang Liệt sĩ A1.

Chiều cùng ngày, Đoàn công tác tới thăm và tặng quà gia đình Mẹ Việt Nam Anh hùng Đỗ Thị Nụ, thương binh Đỗ Văn Khôi tại phường Mường Thanh, tặng quà các cựu chiến binh, gia đình chính sách tại xã nông thôn mới Thanh Hưng. Đoàn công tác đã trao 50 triệu đồng tặng quỹ khuyến học xã Thanh Hưng; Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam tặng tỉnh Điện Biên chín tỷ đồng.

Làm việc với lãnh đạo Tỉnh ủy và UBND tỉnh Điện Biên, Phó Thủ tướng Chính phủ Vương Đình Huệ biểu dương, ghi nhận những kết quả mà tỉnh đã đạt được thời gian qua và yêu cầu tỉnh đẩy nhanh tiến độ thực hiện các chương trình, dự án trọng điểm, chương trình mục tiêu quốc gia; thực hiện có hiệu quả Đề án 79, nhằm sắp xếp ổn định dân cư, gắn với phát triển kinh tế. Phó Thủ tướng đề nghị các bộ, ngành liên quan cùng tỉnh Điện Biên tiếp tục thực hiện hiệu quả dự án tái định cư thủy điện Sơn La, bảo đảm đời sống vật chất và tinh thần của người dân tốt hơn trước, cũng như quan tâm bảo tồn và phát huy giá trị lịch sử của chiến trường Điện Biên Phủ trong giáo dục lòng yêu nước của các thế hệ người dân Việt Nam.

002. N. KHÁNH/ 363 xã khó khăn sẽ được hỗ trợ xây dựng nông thôn mới// Đại đoàn kết.- Số 209.- Ngày 28/7/2018 - Tr.6

Sáng 27-7 tại thành phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên, Ban Chỉ đạo các Chương trình mục tiêu quốc gia đã tổ chức Hội nghị toàn quốc xây dựng nông thôn mới tại các thôn, bản khó khăn gắn với giảm nghèo bền vững. Phó Thủ tướng Vương Đình Huệ - Trưởng Ban Chỉ đạo chủ trì Hội nghị.

Theo báo cáo của Ban Chỉ đạo, sau 8 năm triển khai xây dựng nông thôn mới, bộ mặt nông thôn khởi sắc rõ rệt, hạ tầng kinh tế - xã hội được cải thiện, nhiều mô hình sản xuất mới đem lại thu nhập cao, đời sống nhân dân nông thôn được cải thiện.

Đến tháng 7 năm nay, cả nước có 3.370 xã (chiếm 37,76% tổng số xã của cả nước) được công nhận đạt chuẩn xã nông thôn mới, có 53 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ công nhận đạt chuẩn/hoàn thành nhiệm vụ xây dựng nông thôn mới.

Tuy nhiên, cả nước vẫn còn 1.922 xã đạt dưới 10 tiêu chí, trong số này có khoảng 363 xã đặc biệt khó khăn thuộc khu vực biên giới, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo đạt dưới 10 tiêu chí (trong đó có 52 xã dưới 5 tiêu chí).

Những tiêu chí chưa đạt hầu hết là những tiêu chí quan trọng phản ánh thực trạng cơ sở hạ tầng thiết yếu, chất lượng sống của người dân nông thôn, như: giao thông, điện, trường học, trạm y tế, công trình nước sạch, thu nhập, tỷ lệ hộ nghèo, môi trường.

Theo Thứ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Trần Thanh Nam, mặc dù được ngân sách trung ương ưu tiên bố trí nhưng đầu tư trong xây dựng nông thôn mới tại các xã vùng sâu, vùng xa vẫn còn nặng tính phân bổ bình quân, dàn đều, hầu hết tập trung vào các công trình cấp xã nhưng do thiếu vốn nên các công trình đầu tư manh mún, thiếu hiệu quả. Nhiều công trình dở dang nên không thể đưa vào sử dụng và phục vụ nhu cầu của người dân. Nhiều thôn, bản khó khăn, hẻo lánh vùng xa, vùng cao hầu như chưa được hưởng lợi từ Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới.

Chính vì vậy, thu nhập của người dân còn rất thấp (nhiều xã đạt bình quân 7-8 triệu đồng/người/năm, chỉ bằng 1/4 bình quân cả nước), thiếu mô hình sản xuất bền vững, chưa phát huy được nội lực và điều kiện đặc thù tại chỗ, thiếu tính kết nối thành các vùng nguyên liệu sản xuất theo chuỗi.

Do vậy, xây dựng nông thôn mới tại các thôn, bản, ấp là cách thức tiếp cận mới, sáng tạo của nhiều tỉnh như Hà Giang, Lào Cai, Thanh Hóa, Nghệ An, Hà Tĩnh,... trong bối cảnh nguồn lực đầu tư còn hạn chế mà địa bàn các xã vùng sâu, vùng xa trải rộng, lại có địa hình chia cắt, phức tạp.

Phát biểu chỉ đạo Hội nghị, Phó Thủ tướng Chính Phủ Vương Đình Huệ đã chỉ đạo Bộ NNPTNT phối hợp với các bộ, địa phương xây dựng Đề án “Hỗ trợ thôn, bản, ấp của các xã khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo xây dựng nông thôn mới gắn với giảm nghèo bền vững giai đoạn 2018-2020”, tập trung cho các xã đang đạt dưới 10 tiêu chí.

Nói về Đề án, ông Trần Thanh Nam cho biết, Đề án sẽ hỗ trợ cho khoảng 3.500 thôn, bản, ấp của 363 xã khó khăn, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo của 35 tỉnh, trong đó có 564 thôn, bản, ấp thuộc 52 xã dưới 5 tiêu chí. Mục tiêu của Đề án là góp phần hoàn thành mục tiêu phấn đấu cả nước không còn xã dưới 5 tiêu chí và trực tiếp cải thiện, nâng cao chất lượng cuộc sống vật chất, tinh thần cho người dân tại các thôn của các xã khó khăn khu vực biên giới, vùng núi, vùng bãi ngang ven biển và hải đảo vào năm 2020.

Cụ thể, tại các xã thuộc phạm vi Đề án, tỷ lệ hộ nghèo giảm ít nhất từ 3-4% bình quân hàng năm, thu nhập của người dân tại các xã thuộc phạm vi Đề án tăng ít nhất 1,6-1,8 lần so với năm 2015.

Để hoàn thành các chỉ tiêu, Đề án xác định dành 1.400 tỷ đồng vốn đầu tư phát triển trích từ tổng số 10% vốn dự phòng của Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2016-2020 cho các tỉnh có các xã đặc biệt khó khăn thuộc phạm vi hỗ trợ của Đề án.

Chiều ngày 27-7, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức buổi Họp báo thông tin về Hội nghị toàn quốc “Thúc đẩy doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp”. Sự kiện này sẽ được tổ chức vào ngày 30-7 tới tại Đà Lạt (Lâm Đồng) với sự tham gia của khoảng 600 đại biểu là lãnh

đạo các bộ ngành, địa phương và các tổ chức quốc tế, chính trị - xã hội, cộng đồng doanh nghiệp... Theo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Hội nghị được tổ chức để Thủ tướng Chính phủ cùng các cơ quan, bộ ngành, địa phương, doanh nghiệp nông nghiệp và các hiệp hội ngành nghề cùng nhìn lại, đánh giá tình hình đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp về các kết quả đạt được; những hạn chế, tồn tại; nguyên nhân và đề xuất giải pháp thúc đẩy đầu tư vào nông nghiệp trong thời gian tới.

003. KHÁNH CHI/ Đại tướng Ngô Xuân Lịch gửi thư khen cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên// Quân đội nhân dân.- Số 20571.- Ngày 12/7/2018 - Tr.1+5

Ngày 11-7, Đại tướng Ngô Xuân Lịch, Ủy viên Bộ Chính trị, Phó bí thư Quân ủy Trung ương, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng đã gửi thư khen cán bộ, chiến sĩ Bộ đội Biên phòng (BĐBP) tỉnh Điện Biên thuộc Bộ tư lệnh BĐBP.

Nội dung thư nêu rõ: "Trong những năm qua, cán bộ, chiến sĩ lực lượng phòng, chống ma túy và tội phạm BĐBP đã làm tốt công tác phối hợp, hiệp đồng với các lực lượng chức năng và đạt được nhiều kết quả quan trọng trong đấu tranh phòng, chống tội phạm, nhất là tội phạm ma túy trên các tuyến biên giới. Đặc biệt, ngày 4-7-2018, thực hiện kế hoạch đấu tranh ngăn chặn hoạt động vận chuyển ma túy có vũ trang qua khu vực biên giới huyện Mộc Châu, huyện Vân Hồ, tỉnh Sơn La, BĐBP tỉnh Điện Biên thuộc Bộ tư lệnh BĐBP đã thực hiện thắng lợi chuyên án 033L, triệt phá đường dây mua bán, vận chuyển ma túy lớn đưa vào Việt Nam tiêu thụ, bắt giữ 1 đối tượng, thu 10 bánh heroin, 0,5kg ma túy dạng đá, 30.000 viên ma túy tổng hợp, 1 khuôn ép ma túy cùng nhiều tang vật khác, bảo đảm an toàn tuyệt đối về mọi mặt...Chiến công của các đồng chí thể hiện tinh thần dũng cảm, ý chí quyết tâm, tính chủ động, sáng tạo; sự phối hợp, hiệp đồng chặt chẽ, phát huy tốt sức mạnh tổng hợp của các lực lượng tấn công tội phạm, góp phần giữ vững chủ quyền, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội trên địa bàn các tuyến biên giới, tạo được niềm tin của Đảng, Nhà nước và nhân dân...".

004. LÊ LAN/ KỶ NIỆM 71 NĂM NGÀY THƯƠNG BINH, LIỆT SĨ (27-7-1947 - 27-7-2018): Hành trình “trả nợ non sông”// Nhân dân cuối tuần.- Số 30.- Ngày 29/7/2018 - Tr.1+10

Sau vài lần lỡ hẹn, cuối cùng chúng tôi cũng có buổi làm việc với Đại tá Hán Văn Hùng, Đội trưởng Đội tìm kiếm - quy tập hài cốt liệt sĩ (TK-QTHCLS) Quân khu 2, vào chiều một ngày trung tuần tháng bảy. Câu chuyện về những ngày tháng cán bộ, nhân viên Đội TK-QTHCLS đi tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sĩ trên đất bạn Lào mà Đại tá Hán Văn Hùng chia sẻ, như đưa chúng tôi ngược thời gian đi vào những cánh rừng già sâu thẳm ở Luông Nậm Thà, U Đom Xay hay Luông Pra Băng...

Cuốn sổ bất ly thân

Lật giở từng trang trong cuốn sổ ghi thông tin mộ liệt sĩ mà nhân dân, cựu chiến binh trong nước cung cấp, Đại tá Hán Văn Hùng nặng trĩu nỗi ưu tư. Trên khuôn mặt sạm đen vì nắng gió của người lính mấy chục năm quân ngũ, ánh mắt

anh toát lên vẻ cương nghị. Dừng tay trước trang giấy sờn góc, Đại tá Hán Văn Hùng khẽ nói: “Thông tin này ghi rất chi tiết, có địa chỉ rõ ràng mà chúng tôi tìm chưa thấy. Đã mấy chuyên liên anh em đi không rồi lại về không... Và chúng tôi, như người có lỗi!”. Đưa chúng tôi xem cuốn sổ thông tin, Đại tá Hán Văn Hùng nói tiếp: “Kể từ năm 1994 đến nay, tôi là người thứ tư tiếp quản nhiệm vụ Đội trưởng và cũng là người thứ tư có trách nhiệm giữ gìn, bảo quản cuốn sổ này. Ở trong đó có hàng nghìn thông tin về mộ liệt sĩ Việt Nam ở sáu tỉnh Bắc Lào do cán bộ, nhân dân và cựu chiến binh trong cả nước cung cấp; với tôi, đây là vật bất ly thân. Đi đâu, làm gì tôi cũng đem theo bởi dù chỉ còn một thông tin, chúng tôi sẽ vẫn đi tìm”.

Thành lập tháng 6-1994, Đội TK-QTHCLS của Quân khu 2 ngày đầu chỉ có 20 cán bộ, nhân viên được điều động từ nhiều bộ phận, đơn vị khác về nhưng tình không ai được “đào tạo bài bản” về chuyên ngành tìm kiếm, cất bốc hài cốt. Địa bàn tìm kiếm rộng, bất đồng ngôn ngữ, khác biệt về phong tục tập quán với nhân dân các tỉnh: U Đom Xay, Luông Pra Băng, Xay Nha Bu Ly, Bò Kẹo, Luông Nậm Thà và Phong Sa Ly, là khó khăn không nhỏ. Vậy nhưng, với quyết tâm, tấm lòng của người lính; bằng vào mong ước trả nghĩa với thế hệ cha anh và sự giúp đỡ chí tình chí nghĩa của cán bộ, nhân dân các bộ tộc Lào mà 25 năm qua, cán bộ, nhân viên Đội TK-QTHCLS đã tìm kiếm, cất bốc 1.825 mộ liệt sĩ, đưa các anh về yên nghỉ trong lòng đất mẹ linh thiêng.

Trong niềm rung rung xúc động, Trung tá Nguyễn Văn Chuyên - người có thời gian công tác ở đội lâu nhất và cũng là người tham gia tìm kiếm, cất bốc nhiều hài cốt liệt sĩ nhất (hơn 1.000 hài cốt liệt sĩ), kể cho chúng tôi nghe về những tháng ngày cùng anh em trong Đội làm nhiệm vụ tìm kiếm hài cốt liệt sĩ tại U Đom Xay. Chuyên đi ấy cách đây đã gần chục năm nhưng anh Chuyên vẫn nhớ như in những gương mặt còn rất trẻ đẫm mồ hôi khi vượt đỉnh cao và phá bom mìn của những chiến sĩ bảo vệ Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh U Đom Xay; nhớ ánh mắt âm áp và giọng nói chí tình của Thiếu tướng Chăn Tha Von, khi anh nói rằng, anh vô cùng trân trọng tình cảm Việt - Lào, nên làm hết mình để đưa các chiến sĩ Việt Nam đã hy sinh trên đất Lào được trở về quê hương, đoàn tụ với đồng đội, với gia đình.

Mới đây nhất, trong Lễ truy điệu, an táng 25 hài cốt liệt sĩ tại Nghĩa trang liệt sĩ Tông Khao do UBND tỉnh Điện Biên tổ chức, tôi có dịp gặp Thiếu tướng Chăn Tha Von, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh U Đom Xay. Khi được hỏi về sự hỗ trợ, giúp đỡ của các anh đã dành cho Đội TK-QTHCLS trong quá trình tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sĩ lần này, thì anh cười rất hiền và bảo: “Có gì đâu mà kể việc kể công. Nhân dân các bộ tộc Lào luôn biết ơn những người đi trước, biết ơn những chiến sĩ tình nguyện Việt Nam đã hy sinh vì hòa bình của hai dân tộc. Làm được gì để giúp đỡ các Đội TK-QTHCLS Quân khu 2 của Việt Nam, chúng tôi đều cố gắng trong khả năng cao nhất”.

Lời tâm sự đầy nhiệt thành của Thiếu tướng Chăn Tha Von khiến chúng tôi nhớ câu chuyện mà Thượng úy Phí Ngọc Tiên, thành viên Đội TK-QTHCLS Quân khu 2 đã kể khi anh cùng đồng đội đi tìm kiếm, cất bốc một mộ tập thể gồm tám hài cốt tại tỉnh U Đom Xay.

Đó là một ngày đầu tháng 3-2018, khi tiếp nhận thông tin về một hang có hài cốt liệt sĩ Việt Nam ở huyện Mường Ngà, Thượng úy Phí Ngọc Tiến và năm anh em khác lập tức lên đường. Vì địa bàn phát hiện phân mộ ở trên núi cao, rừng rậm nên quá trình di chuyển của anh em hết sức khó khăn. Người dẫn đường là cụ ông tuổi đã cao, sức yếu, trí nhớ không rõ ràng nên quá trình đi tìm phân mộ vô cùng vất vả.

Sau hơn chục ngày kiên nhẫn tìm kiếm, anh em trong Đội đã khoanh vùng, xác định được địa bàn cụ thể, đó là một cái hang nhỏ cách mặt đất gần 20 m, cửa hang chỉ vừa một con thú nhỏ đi qua... Tìm đủ mọi cách trèo đến cửa hang và khi ấy, cả tổ tìm kiếm đều không tìm được xúc động. Ngay cửa hang, một bộ hài cốt ở trong quần áo còn khá nguyên vẹn; lui vào phía trong là mấy di hài xếp chồng lên nhau. Thở phào vì chuyến đi có kết quả nhưng đường về anh em trong đội mang nặng nỗi ưu tư. “Mỗi người theo đuổi một suy nghĩ nhưng tôi chắc là đều chung sự kính trọng và thương cảm. Bởi ngày xưa ra đi các anh mới mười tám đôi mươi, trai tráng là vậy nhưng nay trở về, bốn người ở chung một ba-lô mà vẫn rộng!” - Thượng úy Phí Ngọc Tiến nói như thế trong tiếng nấc nghẹn ngào.

Quanh việc tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sĩ mà các anh đã, đang và vẫn còn làm, Đại tá Hán Văn Hùng chia sẻ: Trường hợp gặp những di hài chưa phân hủy (dân gian gọi là mộ kết), nếu gần điểm dân cư, các anh đắp lại mộ chờ vài năm sau quy tập, còn không vẫn phải cất bốc rồi tiếp tục hỏa táng. Tại bản Mường Ngà (tỉnh U Đom Xay), có phân mộ của một chiến sĩ quân tình nguyện hy sinh cuối năm 1972. Lúc vạch tấm tăng bọc thi hài ra, toàn bộ anh em trong tổ quy tập bật khóc khi thấy nằm dưới đất hơn 40 năm mà liệt sĩ cứ như... đang ngủ; trong bộ quân phục màu cỏ úa, vết máu còn hồng trên ngực người chiến sĩ vô danh. Đa số trường hợp do an táng lâu năm nên trong mộ chỉ còn những di vật như: Súng đạn, giày dép, bình tông, bát sắt, gương, lược... đủ để chứng minh đó là hài cốt quân tình nguyện Việt Nam. Gặp những trường hợp như thế, anh em trong đội vừa làm vừa gạt nước mắt, bảo nhau cố gắng bóc thật nhiều lớp đất đen mà họ định ninh rằng di cốt liệt sĩ đã hóa thân vào đó.

Đưa các anh về đất mẹ

Những tưởng việc tìm kiếm, cất bốc đã là gian truân vất vả, nhưng nhiệm vụ chuyển hài cốt về nước sao cho an toàn cũng hết sức quan trọng. Từ những khe núi lòng thung nơi thâm sơn cùng cốc xa nhà lạ cảnh, các anh gùi hài cốt trên lưng cùng với tư trang, dụng cụ đạp rừng qua nhiều ngày để ra được nơi tập kết như đã hẹn. Có lần vượt sông Nậm U, một cán bộ trong đoàn không may bị lũ cuốn đi. Trong lúc vật lộn giữa dòng nước xiết, anh kiên quyết giữ bằng được chiếc ba-lô đựng hai bộ hài cốt, mặc dù hành lý cá nhân đành vất bỏ cho nhẹ người. Dọc đường quay về, những đêm mắc màn ngủ trong rừng do lộ độ đường, các anh ôm ba-lô hài cốt vào lòng như ôm những người đồng đội trong chiến hào đợi giặc...

Trò chuyện với cán bộ, nhân viên Đội TK-QTHCLS Quân khu 2, tôi nghe họ nhắc nhiều đến gia đình bác Chấn Thi trú ở bản Huổi Ít, huyện Pắc U tỉnh Luông Pra Băng đã tạo điều kiện chỗ ăn nghỉ và dẫn đường đoàn công tác tìm kiếm được hai mộ liệt sĩ từ tháng 3-2018; gia đình bác Khăm Ngà, chị Xềng La ở bản Noong Men Đa, huyện Mường Xài tỉnh U Đom Xay đã tạo điều kiện giúp đỡ cả về vật chất lẫn tinh thần trong những năm tháng đơn vị gặp khó khăn. Sẵn sàng dẫn đường đưa anh em

trong đội đi tìm kiếm mộ liệt sĩ, gia đình bác Chấn Thi còn dành cả số lương thực ít ỏi của gia đình tiếp tế cho anh em trong rừng sâu. Trên đường đưa anh em trong đội đi tìm kiếm, bác Chấn Thi còn giải thích để bà con các bản vùng cao hiểu được đóng góp của bộ đội Việt Nam trong những năm qua, rồi bác động viên nhân dân Lào ở các bản vùng cao hãy sẵn lòng giúp đỡ bộ đội Việt Nam về con người và phương tiện. Nhờ có sự động viên, khích lệ của bác Chấn Thi mà anh Khăm Xẻn trú ở huyện Mường Ngà tỉnh U Đom Xay, đã nhiệt tình dẫn đường cho đội đến hang núi đá Lát Hán tìm kiếm cất bốc được tám hài cốt liệt sĩ cùng với nhiều di vật.

Mấy chục năm qua trên đất nước bạn xa xôi cách trở, những chuyến đi luồn rừng cả tuần dưới cái nắng chang chang không thể làm chùn bước người lính Quân khu 2. Hành trang các anh mang theo chỉ là một chiếc ô-tô chuyên dụng cùng mấy tấm sơ đồ mộ chí, cuốn xẻng, nhang nén, vải liệm và đôi tay cần mẫn vạch lá tìm đường, tỉ mỉ bới từng viên đất để tìm những mảnh xương dù rất nhỏ nhoi. Và tôi hiểu, mỗi hành trình các anh đi không đơn thuần là tìm hài cốt người ngã xuống mà cao hơn cả chính là sự “trả nợ non sông”, tri ân các thế hệ cha anh vì chí trai mà “ra đi từ đó không về”.

005. LÙ VĂN VIN/ TỈNH ĐIỆN BIÊN: NCT học tập và làm theo gương Bác (Trưởng BDD Hội NCT tỉnh Điện Biên)// Người cao tuổi.- Số 108.- Ngày 6/7/2018 - Tr.5

Tỉnh Điện Biên có 38.116 hội viên NCT. Những năm qua, Hội NCT các cấp từng bước đổi mới nội dung công tác xây dựng Hội, bảo đảm hoạt động chất lượng, tập hợp được đông đảo hội viên đoàn kết thống nhất. Đặc biệt “Đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”, giúp cán bộ, hội viên nâng cao nhận thức chính trị, có lập trường kiên định, vững vàng, tin tưởng tuyệt đối, chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, Nghị quyết Trung ương Hội; nêu cao tinh thần cảnh giác cách mạng, phòng chống âm mưu “Diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch... Toàn tỉnh có 16.134 NCT đang tham gia lao động sản xuất, trong đó 3.607 NCT làm kinh tế giỏi. Nhiều NCT mạnh dạn tổ chức các mô hình sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, kinh doanh phù hợp; chuyển đổi cơ cấu vật nuôi, cây trồng, tín chấp vay vốn để phát triển kinh tế, nâng cao đời sống, tạo việc làm cho gia đình và cộng đồng. Tiêu biểu, ông Quàng Văn Phích, sinh năm 1950, xã Noong Luống (huyện Điện Biên), nhận chăm sóc và bảo vệ trên 60ha rừng, kết hợp trồng trên 500 cây bưởi Diễn năng suất cao. Thu nhập từ rừng và cây ăn quả mỗi năm 500 triệu đồng. Ở huyện vùng sâu, vùng xa, biên giới Mường Nhé, đồng bào Mông đã biết sản xuất theo mô hình VAC; ông Sùng A Cháng, 62 tuổi, dân tộc Mông với mô hình VAC, thu nhập hằng năm 700 triệu đồng, tạo việc làm cho 11 lao động.

NCT tích cực tham gia bảo vệ môi trường và xây dựng nông thôn mới, trồng cây gây rừng và bảo vệ môi trường xanh sạch đẹp; cùng con cháu hiến công, hiến kế, hiến đất làm đường liên thôn, liên bản, Ông Vừ Khua Xá, 70 tuổi, dân tộc Mông ở xã Pú Nhung trồng 6.000m² sa nhân; gần 1.000 cây ăn quả các loại; Các ông Lò Văn Phúi (xã Mường Luân) hiến 6.100m² đất; La Văn Chơ, Nạ Văn Siêng (xã Pú Hồng) tự nguyện hiến hơn 4.000m² đất vườn làm trường tiểu học, trường bán trú dân nuôi.

Toàn tỉnh có 1.496 già làng, trưởng dòng họ, người có uy tín trong các cộng đồng dân cư, trong đó 759 NCT; luôn gương mẫu, nêu cao trách nhiệm, tích cực vận động, tuyên truyền, giáo dục con cháu và Nhân dân tin tưởng sự lãnh đạo của Đảng, sự quản lý điều hành của Nhà nước. Trong các kì Đại hội Đảng, bầu Quốc hội, HĐND các cấp, tiếp xúc cử tri, NCT có những ý kiến đóng góp thiết thực xây dựng Đảng, chính quyền; đấu tranh chống tham nhũng tiêu cực, tệ nạn xã hội... Có 14.201 hội viên là cán bộ hưu trí, 8.531 đảng viên; 5.838 NCT tham gia công tác Đảng, chính quyền, MTTQ, đoàn thể, hòa giải; trên 24.000 NCT làm khuyến học, khuyến tài.

Bà Hoàng Thị Ái, sinh năm 1942 ở phường Him Lam, TP Điện Biên Phủ. Năm 1997 nghỉ hưu về nơi cư trú, được cấp ủy địa phương tin nhiệm, tham gia nhiều khóa từ chi ủy, phó bí thư, bí thư chi bộ tổ dân phố; tham gia BCH, Ban Thường vụ, Chủ tịch Hội Cựu giáo chức và Chủ tịch Hội NCT. Năm 2016, ở tuổi 75 mới nghỉ công tác Hội, được tặng Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.

NCT địa bàn biên giới phối hợp với Quân đội, Công an. Bộ đội Biên phòng giữ gìn đường biên, mốc giới; tích cực vận động, tham gia xây dựng, nhân rộng các mô hình bảo vệ an ninh Tổ quốc tại thôn, bản; phòng, chống truyền đạo trái pháp luật; cung cấp hàng nghìn tin có giá trị, giúp các cơ quan chức năng kịp thời phát hiện, điều tra, xử lý... góp phần bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Điển hình: Ông Vàng Văn Ấn, 69 tuổi, ở xã Pa Tần, huyện Nậm Pồ; trong 8 người con của ông có 4 con làm Công an, 1 con làm Chủ tịch UBND xã, 2 con làm giáo viên, 1 con là bộ đội. Ông Pờ Dàn Xinh, 57 tuổi, cựu Bí thư Đảng ủy xã Sín Thầu, hiện là Chủ tịch Hội NCT xã, là một trong số người dân tộc Hà Nhì tiến bộ. Ông có 5 người con, có 2 con làm sĩ quan Công an, 1 con làm Bí thư Huyện đoàn, 1 con làm Văn phòng xã, 1 con đang học đại học. Bản thân ông nhiều năm liền làm Bí thư Đảng ủy xã. Khi về nghỉ chế độ ông vừa tham gia phát triển kinh tế, tiếp tục tham gia công tác Đảng và Hội NCT. Ông là chủ trang trại nuôi hơn 70 con trâu bò, 10ha ruộng, nhận trồng và bảo vệ 100ha rừng, mỗi năm trừ chi phí, thu lãi 400- 500 triệu đồng. Ông luôn đoàn kết, đồng hành cùng các già làng, trưởng dòng họ, người có uy tín trong xã phối hợp với Đồn Biên phòng A Pa Chải, thường xuyên tổ chức tuyên truyền Luật Biên giới quốc gia. Quy chế Biên giới đất liền, quản lý tốt đường biên mốc giới với Trung Quốc và Lào. Vận động Nhân dân đấu tranh đẩy lùi các tệ nạn xã hội, xây dựng đời sống văn hóa, trong xã không có người nghiện hút, không có người tuyên truyền đạo trái pháp luật, không có dân di cư tự do vào địa bàn.

Hoạt động của các già làng, trưởng dòng họ được các cấp ủy Đảng, chính quyền quan tâm, tạo điều kiện, thường xuyên chăm lo về đời sống vật chất và tinh thần... Việc phát huy vai trò của các già làng, trưởng dòng họ, đặc biệt là NCT đã góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn tỉnh.

006. THANH HÀ/ Tỉnh Điện Biên: Nỗ lực nhân rộng mô hình CLB Liên thế hệ tự giúp nhau// Người cao tuổi.- Số 113.- Ngày 17/7/2018 - Tr.5

Mặc dù là tỉnh miền núi nghèo, song tỉnh Điện Biên đã nỗ lực triển khai Quyết định 1533/QĐ-TTg ngày 2/8/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt đề

án nhân rộng mô hình CLB Liên thể hệ tự giúp nhau (LTHTGN). Ông Lù Văn Vin, Trưởng BDD Hội NCT tỉnh Điện Biên dành cho phóng viên Báo Người cao tuổi cuộc trao đổi...

Ông Lù Văn Vin: Từ năm 2013, tỉnh Điện Biên cũng có Chương trình hành động, đưa ra mục tiêu cụ thể, trong đó có xây dựng mô hình CLB LTHTGN tại cộng đồng giai đoạn 2013 - 2020.

Hội NCT tỉnh cử đoàn tham quan mô hình ở Thanh Hóa, Nghệ An, có cán bộ Sở Lao động - Thương binh và Xã hội cùng tham gia. Hội NCT tỉnh đã phối hợp với Sở này soạn thảo Đề án để trình UBND tỉnh phê duyệt.

Năm 2016, tại TP Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên đã có quyết định thành lập 4 CLB. Được sự giúp đỡ của TW Hội và tổ chức HAI, đã tổ chức lớp tập huấn cho cán bộ Hội cấp huyện, Ban Quản lí, Ban Chủ nhiệm các CLB. Vì vậy trong năm 2016, ra mắt CLB phường Nam Thanh (TP Điện Biên Phủ), với 75 hội viên theo đúng hướng dẫn Hội NCT Việt Nam. Hội NCT thành phố hỗ trợ 50 triệu đồng làm vốn quỹ tăng thu nhập trích từ nguồn vận động. Ban Chủ nhiệm lập sổ Tấm lòng vàng, trực tiếp đi vận động được 50 triệu đồng nữa. Đến khi ra mắt, CLB đã có vốn quỹ 100 triệu đồng. Sau 1 năm hoạt động, tổng kết đánh giá, hiệu quả, lãi tăng lên 18 triệu đồng, tiếp tục cho các hộ khác vay.

Sau khi có Quyết định 1533/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ, UBND tỉnh ban hành Quyết định 276/QĐ-UBND ngày 3/4/2017 phê duyệt Đề án. Đồng thời thành lập Ban Điều hành Đề án do Trưởng BDD Hội NCT làm Trưởng ban; Phó Trưởng BDD Hội NCT, lãnh đạo Sở LĐ-TB&XH làm Phó Trưởng ban; các sở ngành liên quan là thành viên. Ban Điều hành có kế hoạch triển khai đề án của UBND tỉnh đến các huyện, thị xã, thành phố.

Năm 2017, từ hiệu quả hoạt động CLB phường Nam Thanh, phường Noong Bua lại ra mắt CLB LTHTGN, Hội NCT TP tiếp tục hỗ trợ 50 triệu đồng, còn lại giao cho Ban Chủ nhiệm vận động. Đảng ủy phường vào cuộc, ban hành nghị quyết giao nhiệm vụ cho cán bộ đảng viên ủng hộ. Sau gần 1 tháng huy động, CLB đã có thêm 50 triệu đồng, đủ 100 triệu đồng trước khi ra mắt. Đến nay, nguồn quỹ được bảo toàn và tăng lên đáng kể.

Tại huyện Điện Biên, năm 2016, UBND 2 xã Thanh Xương và Thanh Luông đã có quyết định thành lập CLB, đến năm 2017 đi vào hoạt động. Tuy nhiên do chưa có nguồn vốn ban đầu, nên chưa thực hiện nội dung tăng thu nhập.

Chúng tôi đang phấn đấu từ nay đến năm 2020, toàn tỉnh có 20 CLB LTHTGN. Mỗi huyện, thị xã, thành phố xây dựng từ 1 CLB trở lên; riêng thị xã Mường Lay xây dựng CLB ở tất cả 3 xã, phường.

PV: CLB LTHTGN hoạt động gồm những nội dung cụ thể nào? Đối tượng tham gia CLB?

Ông Lù Văn Vin: Hoạt động của CLB LTHTGN gồm 8 mảng: Tăng thu nhập, chăm sóc sức khỏe, chăm sóc tại nhà, trợ giúp nhau và hỗ trợ cộng đồng, bảo vệ, nâng cao nhận thức, chăm lo đời sống tinh thần, vận động nguồn lực.

Đối tượng là NCT ở cộng đồng, đặc biệt NCT nghèo cận nghèo, có hoàn cảnh khó khăn và phần lớn là phụ nữ. Mỗi CLB có từ 50 - 70 thành viên để dễ quản lý; tuy nhiên do đặc thù, có thể rút xuống 35 - 40 thành viên. Trong đó: 70% là NCT; 60 - 70% là phụ nữ; 60 - 70% là người nghèo, cận nghèo, người có hoàn cảnh khó khăn; 30 - 40% khá giả hơn, có điều kiện và tấm lòng sẵn sàng giúp đỡ người khó khăn hơn mình. Mỗi gia đình nên chỉ 1 người tham gia để nhiều hộ được hưởng lợi.

PV: Theo ông, để CLB LTHTGN hoạt động hiệu quả, cần quan tâm đến yếu tố nào?

Ông Lù Văn Vin: Trước hết, cần quan tâm hướng dẫn các địa phương xây dựng kế hoạch triển khai thực hiện Đề án; phối hợp tuyên truyền nâng cao nhận thức, tập huấn kỹ năng, thành lập và hoạt động CLB cho cán bộ Hội và Ban Chủ nhiệm. Khai thác các nguồn lực, trợ giúp kỹ thuật, hỗ trợ tài chính từ nguồn ngân sách nhà nước, xã hội hóa và các loại quỹ, trong đó có Quỹ Chăm sóc và Phát huy vai trò NCT. Tổ chức kiểm tra, giám sát, sơ tổng kết rút kinh nghiệm, chấn chỉnh kịp thời những thiếu sót nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động CLB.

Đặc biệt, truyền thông nâng cao vai trò trách nhiệm của các cấp, các ngành trong việc chăm sóc và phát huy vai trò NCT; tổ chức giới thiệu các mô hình; tham quan học tập, biểu dương, khen thưởng kịp thời các điển hình tiên tiến, gương người tốt, việc tốt trong CLB để nhân rộng.

PV: Trân trọng cảm ơn ông!

007. HẢI CHUNG/ Đoàn Thanh niên Cục Tham mưu Chính trị CAND: Trao 61 suất quà cho hộ khó khăn, thiệt hại do lũ quét Mường Nhé, Điện Biên// Công an nhân dân.- Số 4742.- Ngày 21/7/2018 - Tr.3

Trong 2 ngày (18 và 19-7), Đoàn Thanh niên Cục Tham mưu Chính trị CAND – Tổng cục Chính trị CAND đã tới xã Mường Toong, huyện Mường Nhé, tỉnh Điện Biên trao 61 suất quà với tổng trị giá gần 30 triệu đồng cho các hộ khó khăn và thiệt hại do lũ quét trên địa bàn xã.

Trong đó, 40 suất quà (mỗi suất là 30kg gạo) được trao cho 40 hộ dân bị thiệt hại do lũ quét (xảy ra vào từ ngày 23 đến 27-6) tại các bản: Mường Toong 1, Mường Toong 2, Mường Toong 3, Yên, Nậm Xả, Ngã Ba và Huổi Pinh; 21 suất quà (mỗi suất gồm mì tôm, quần áo và bánh kẹo) được trao cho 21 hộ dân tại bản Mường Toong 7. Hoạt động kết nối trao quà từ thiện là hoạt động được tổ chức hàng tháng nhằm chia sẻ khó khăn, động viên và giúp đỡ người có hoàn cảnh khó khăn, trẻ em khuyết tật và học sinh hiếu học trong tỉnh Điện Biên.

008. HỒNG NGUYỄN - LÊ HIỀN/ Báo Quân đội nhân dân: Trao 200 triệu đồng và 200 suất quà hỗ trợ đồng bào 4 tỉnh Tây Bắc// Quân đội nhân dân.- Số 20570.- Ngày 11/7/2018 - Tr.6+8

Để giúp người dân 4 tỉnh : Điện Biên, Lai Châu, Lào Cai, Hà Giang khắc phục hậu quả do mưa lũ gây ra, sớm ổn định cuộc sống, thông qua Báo Quân đội nhân dân (QĐND). Anh hùng Lao động Lê Văn Kiểm, Chủ tịch Hiệp hội Doanh nhân Cựu

chiến binh Việt Nam đã trao số tiền 200 triệu đồng và Cục Đường thủy nội địa Việt Nam (Bộ Giao thông vận tải) đã gửi tặng 200 suất quà, gồm: Cặp sách, áo phao, quần áo, vở viết tặng các cháu học sinh trên địa bàn.

Với số tiền 200 triệu đồng do Anh hùng Lao động Lê Văn Kiểm hỗ trợ, Báo QĐND đã tổ chức trao tặng gia đình người có công, gia đình bị thiệt hại nặng do mưa lũ ở 4 tỉnh: Lai Châu, Hà Giang, Điện Biên và Lào Cai (mỗi tỉnh 50 triệu đồng). Theo đó, tại tỉnh Lai Châu, Báo QĐND đã hỗ trợ 3 gia đình có nhà sập hoàn toàn mỗi hộ 10 triệu đồng; 4 hộ có nhà hư hỏng nặng mỗi hộ 5 triệu đồng. Tại tỉnh Hà Giang thông qua Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Báo QĐND đã trao tặng 10 gia đình người có công ở xã Lũng Tám (huyện Quản Bạ), mỗi gia đình 5 triệu đồng. Còn tại tỉnh Điện Biên, Báo QĐND đã chuyển 50 triệu đồng đến hỗ trợ các gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công và nhân dân vùng bị ảnh hưởng thiên tai.

Ngày 10-7, Đoàn công tác của Báo QĐND phối hợp với Cục đường thủy nội địa Việt Nam và Hội Chữ thập đỏ tỉnh Lào Cai tổ chức trao 50 triệu đồng do Anh hùng Lao động Lê Văn Kiểm hỗ trợ và các phần quà với tổng trị giá 80 triệu đồng hỗ trợ gia đình thương binh, liệt sĩ, người có công và nhân dân chịu ảnh hưởng của đợt mưa lũ tại 3 xã: Hòa Mạc, Minh Lương, Dương Quý (huyện Văn Bản).

009. VĂN TUẤN - HÀ BẮC/ Cạm bẫy thuốc phiện vùng biên giới Điện Biên// Quân đội nhân dân cuối tuần.- Số 1175.- Tháng 7/2018

Ở những nơi vùng sâu, vùng xa nhất của hai huyện Nậm Pồ và Mường Nhé, tỉnh Điện Biên, tình hình buôn bán thuốc phiện vẫn diễn biến phức tạp, tỷ lệ nghiện hút cao làm cản trở rất lớn đến sự phát triển kinh tế, xã hội và đời sống nhân dân địa phương. Dầu khó khăn còn chông chát, nhưng những cán bộ cơ sở, người lính biên phòng vẫn kiên trì bền bỉ cùng nhân dân đẩy lùi tệ nạn, giữ gìn biên cương, kiến tạo một tương lai tươi sáng.

Tàn phá cùng kiệt

Nơi đầu tiên chúng tôi đặt chân đến là Đồn Biên phòng Na Cô Sa, xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ. Ngay sau khi chúng tôi đặt vấn đề, Trung tá Phạm Minh Sơn, Đồn trưởng Đồn Na Cô Sa chia sẻ: “Mặc dù, cán bộ đồn cùng chính quyền địa phương thường xuyên tuyên truyền, vận động và đưa những người nghiện đi cai nhưng nhận thức của người dân về tác hại của thuốc phiện còn rất hạn chế”.

Na Cô Sa là xã biên giới với hơn 17km đường biên giáp Lào, trải rộng trên diện tích tự nhiên hơn 12.000ha, dân cư trên địa bàn 98% là người Mông, trình độ dân trí còn thấp. Theo thống kê số người nghiện của toàn xã là gần 80 người. Đặc điểm của những người nghiện là hay đi lang thang, tránh mặt cán bộ nên đề tiếp cận, trò chuyện được với họ là một thách thức. Cách duy nhất để chúng tôi lựa chọn là cùng Trung úy QNCN Hồ A Dế, cán bộ Đồn Na Cô Sa, là người Mông, am hiểu tập quán của địa phương dẫn đường, trèo đèo lội suối tìm vào tận nhà từng con nghiện.

Sau khi vượt nhiều đoạn đèo đất, chúng tôi đến nhà anh Giàng A Ký ở bản Huổi Thủng 3. Nhà anh Ký nằm cheo leo trên lưng chừng núi. Thấy có người lạ, con chó trắng cắn giật lên từng hồi. Vừa ló đầu ra cửa thấy chúng tôi, anh Ký định trốn ra

sau nhà. Thấy vậy, Hồ A Đế ôn tồn nói một tràng tiếng Mông. Sau anh giải thích cho tôi, ý rằng: “Anh Ký không phải sợ. Có nhà báo lên thăm, tuyên truyền bỏ thuốc phiện chứ không phải đến bắt”. Thấy cử chỉ, thái độ niềm nở của chúng tôi, A Ký đã bớt lo lắng và hợp tác.

Mới gặp, nhìn bộ dạng của anh Ký, tôi không nghĩ anh sinh năm 1970. Mặt anh hốc hác, da xám bủng. Anh đưa bàn tay gầy khô, xanh xám cho chúng tôi xem. A Ký nghiện hút từ năm 1993. Anh kể, lúc đầu do chơi bời, đua đòi theo bạn bè. Ngày đó, ở bản người dân trồng cây thuốc phiện nhiều lắm. Và cũng có rất nhiều người nghiện. Thuốc sẵn nên mỗi ngày “ăn” ba, bốn điếu. “Hút nhiều như vậy, anh có đi làm được không?”-Chúng tôi băn khoăn. “Không đi làm được đâu. Người ta đi làm, mình chỉ co quắp trên giường. Đã nghiện rồi, hút không bao giờ thấy đủ, lúc nào cũng thèm?”-Anh Ký nói trong trạng thái vẫn ngáo ngáo. “Từ khi nghiện hút, anh thấy bản thân và gia đình đã bị ảnh hưởng như thế nào?”-Chúng tôi tiếp câu chuyện. “Nghiện thì nhục lắm. Vợ con bị hàng xóm coi khinh. Nhiều lúc nó chửi cũng tức lắm nhưng không sao bỏ hút được. Không làm được gì giúp cho gia đình. Lên con nghiện thì con gà đang ấp, con lợn cũng mang đi bán”. Giọng anh Ký buồn ngủi. Anh Hồ A Đế nói thêm vào: “Nhìn trong nhà có gì đáng giá đâu. Người ta mua sắm được ti vi, xe máy, nhà anh Ký, cơm không có mà ăn”. Nghe anh Đế nói, mắt anh Ký cũng ngân ngấn nước. Anh khóc nhưng lại nói với chúng tôi là không phải khóc, mà do thuốc phiện nên con mắt bị bệnh, đang mờ dần...

Ở xã Na Cô Sa chúng tôi còn đến nhà ông Giàng A Chử, Hạng A Sênh... những người đã nghiện hút từ vài năm đến gần hai chục năm. Qua tâm sự của họ chúng tôi thấm thía thêm rằng, con đường của những người nghiện đều dẫn đến sự hủy hoại sức khỏe bản thân, gia đình ly tán, con cái nheo nhóc, khổ cực...

Tiếp tục hành quân lên huyện Mường Nhé. Tới đây, chúng tôi lại được Đại úy QNCS Su Lé Hừ, cán bộ vận động quần chúng Đoàn Biên phòng Leng Su Sìn, đưa đến bản Nậm Bắc, xã Chung Chải. Đây là bản người Hà Nhì mới được thành lập, có 32 hộ, gần 200 nhân khẩu. Chúng tôi đến bản lúc gần trưa nhưng quang cảnh khá vắng vẻ, chủ yếu là phụ nữ và trẻ nhỏ ở nhà. Nhà ở bản đa phần là vách đất. Nhà nào khá giả thì trát được một lớp xi măng ngoài lớp đất. Nhưng số này cũng rất ít ỏi. Đại úy QNCS Su Lé Hừ ghé tai tôi nói nhỏ: “Thấy có cán bộ biên phòng và người lạ vào bản, đàn ông họ bỏ đi hết rồi”. Anh Hừ cũng là người Hà Nhì và cũng có người họ hàng trong bản. Sau một hồi đi tiền trạm, anh Hừ thuyết phục được anh Lùng Lù San, một người có họ hàng bên vợ nói chuyện với chúng tôi. Gia đình anh San cả hai vợ chồng đều nghiện cách đây hơn 20 năm, đi cai nghiện hai lần nhưng đến bây giờ vẫn chưa thành công. Bộ dạng anh San giống như người vô hồn. Da mặt anh xám bủng, khô nứt. Ánh mắt đờ đẫn, người nhỏ thó, chân tay teo tóp, đen đúa. Nhìn bộ dạng như vậy, tôi không nghĩ anh sinh năm 1977. Mọi người trong bản đều kể rằng, trước đây gia đình nhà anh giàu có, nhiều trâu nhất bản, nhà gỗ to ở bản Đoàn Kết. Tuổi trẻ, anh San là người đẹp trai, có tài, là niềm mơ ước của biết bao cô gái Hà Nhì. Vậy mà nghiện ngập đã tàn phá anh và gia đình quá khủng khiếp.

Cũng giống như xã Chung Chải, ở một số xã khác như Leng Su Sìn, Sen Thượng-những nơi vùng sâu, vùng xa nhất của huyện Mường Nhé có đường biên giới tiếp giáp với Trung Quốc, tỷ lệ người nghiện hút vẫn còn rất cao. Người nghiện ở đây

chủ yếu là thế hệ 6X, 7X, do hút thuốc trong một thời gian dài nên họ còn mắc thêm các bệnh về phổi, đường ruột, xương khớp...

Nỗ lực vận động người dân cai nghiện

Thực trạng nghiện hút đang gây hệ lụy nghiêm trọng đến sức khỏe và đời sống kinh tế của người dân. Trước vấn nạn này, chính quyền và Bộ đội Biên phòng ở các địa phương sở tại đã có nhiều biện pháp ngăn chặn đẩy lùi. Theo đồng chí Tráng A Sủ, Bí thư Đảng ủy xã Na Cô Sa, tình trạng nghiện hút của người dân một phần do tập tục để lại từ xa xưa. Hơn nữa, do người dân ở vùng sâu, vùng xa giao thông đi lại khó khăn, trình độ dân trí thấp nên ưu tiên hàng đầu của chính quyền địa phương vẫn là tuyên truyền cho người dân hiểu về tác hại của thuốc phiện, hỗ trợ, vận động họ đi cai nghiện. Tháng 10-2017, xã Na Cô Sa đã vận động gần 20 người đi cai. Sau đợt cai nghiện tập trung, tình trạng hút thuốc phiện của người dân đã giảm.

Biện pháp gốc rễ trong đấu tranh ngăn chặn, giảm tình trạng nghiện hút ở vùng biên giới có sự chung tay gánh vác trách nhiệm của các chiến sĩ biên phòng. Những ngày vượt núi, ngủ bản cùng nhau, anh Dế kể: “Cánh biên phòng chúng mình ngủ rừng, ngủ bản nhiều hơn ngủ ở đồn. Ngoài việc vận động cai nghiện, chúng tôi phải trinh sát, phát hiện những kẻ cầm đầu, kẻ buôn bán, đầu độc người dân để có biện pháp xử lý”. Tuy nhiên, vấn đề chính vẫn phải lấy người dân là gốc, không xa lánh kỳ thị người nghiện. Ngược lại, phải gần gũi, động viên để họ thành tâm hồi cải trở thành cộng tác viên tích cực trong cộng đồng. Như trường hợp anh Ký, ban đầu đến vận động, anh Ký cãi bậy cãi biển nói cán bộ vu cáo. Sau một thời gian dài được anh Dế gần gũi, động viên, anh Ký hiểu được ý tốt của Bộ đội Biên phòng nên tự nguyện đi cai tập trung, giờ đây anh Ký đã giảm được nghiện. Nhờ sự cộng tác của anh Ký mà chúng tôi mới hiểu thêm rằng, hiện nay, do sự kiểm soát gắt gao của chính quyền địa phương nên những con nghiện ở vùng núi chủ yếu đi lang thang xin sái thuốc phiện (thuốc phiện đã hút qua một lần) rồi về trộn với viên thuốc APC, cô lại rồi hút. Thuốc APC màu trắng, nhỏ như chiếc cúc áo, trên có ghi chữ APC. Đây là loại thuốc cầm, hiện nay đã bị cấm bán trên thị trường, nhưng một số đối tượng bán hàng rong vẫn lén lút bán, giá chỉ vài nghìn đồng/viên. Từ những gì trải nghiệm, anh Giàng A Ký nhận thấy, hút sái với thuốc APC không khác gì thuốc độc. Mới hút trong khoảng thời gian ngắn nhưng tàn phá cơ thể ghê gớm, cảm giác như bị thuốc ăn vào mạch máu, vào xương. Mỗi khi lên cơn nghiện, nếu không được hút, xương khớp đau nhức như có côn trùng bò bên trong. Theo anh Dế, những người nghiện trong bản chủ yếu là thế hệ 6X và 7X nên về lâu dài, Bộ đội Biên phòng và chính quyền địa phương quản lý chặt số nghiện, không để phát sinh thêm người nghiện mới.

Câu chuyện đi vận động bỏ thuốc phiện của Đại úy QNCN Su Lé Hừ khiến chúng tôi vô cùng cảm phục. Anh Hừ kể: “Tôi là người Hà Nhì nên ở bản Nậm Bắc có rất nhiều anh em, họ hàng thân quen. Đối tượng tôi vận động cai nghiện rất nhiều, trong đó có người là bạn nổi khổ, có người là họ hàng. Chỉ vì ăn phải bùa mê thuốc phiện dẫn đến người thì chết, người thì thân tàn ma dại phải bỏ quê hương, nhà tan cửa nát, con cái nheo nhóc”. Chúng tôi cùng anh Hừ đến nhà anh Lùng Mò Giá, con trai của Lùng Lù San. Khi nghe chúng tôi nói chuyện, Lùng Mò Giá không khỏi chạnh lòng nói xen ngang: “Cả bố và mẹ nghiện hút nên chúng tôi thấy xấu hổ với bạn bè lắm. Đi học chúng bạn trêu. Mà cũng cực khổ lắm. Nhà tôi có ba anh em

nhưng bố mẹ nghiện nên cái bát không có mà dùng, cơm không có mà ăn, quần áo mặc không đủ. Phải đi xin làng xóm, họ hàng người thân qua bữa”. Lời Giá nói nghe thật chua xót! Từ lỗi lầm của bố mẹ, được mọi người chỉ bảo, may mắn ba anh em Giá đều tu chí làm việc, yêu thương đùm bọc nhau. Giá 20 tuổi và người anh trai 22 tuổi, điều thuốc lá cũng không hút. Đòi không phụ người chăm chỉ, nhờ cần cù lao động, anh em Giá đã dựng được căn nhà, dù là vách đất nhưng cũng có chỗ để trú nắng, trú mưa.

Mái nhà nhỏ do bàn tay, công sức lao động của anh em Giá dựng lên từ vũng bùn lầy nghiện ngập của bố mẹ thể hiện một ý chí vươn lên tuyệt vời, một tương lai đang được gầy dựng. Điểm sáng nho nhỏ đó làm chúng tôi tin tưởng rằng, với trình độ nhận thức của người dân được nâng cao, sự nỗ lực bền bỉ của chính quyền địa phương và Bộ đội Biên phòng, tình trạng nghiện hút nơi vùng biên giới tỉnh Điện Biên sẽ được đẩy lùi, cuộc sống của người dân sẽ dần được cải thiện đủ đầy hơn.

010. LÊ LAN/ Điện Biên phát triển vùng chuyên canh nông, lâm nghiệp// Nhân dân.- Số 22921.- Ngày 13/7/2018 - Tr.1+4

Sau hơn ba năm triển khai đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững", việc chuyển đổi cơ cấu cây trồng theo hướng bền vững ở tỉnh Điện Biên bước đầu đem lại hiệu quả. Một số vùng chuyên canh nông, lâm nghiệp dần hình thành rõ, khẳng định giá trị, chỗ đứng trên thị trường, như: Lúa chất lượng cao ở huyện Điện Biên, cà phê ở huyện Mường Ảng, ngô, đậu tương ở huyện Tuần Giáo, chè san tuyết ở huyện Tủa Chùa; đời sống nhân dân từng bước được nâng lên...

Ưu tiên phát triển cây trồng thế mạnh theo vùng

Trao đổi về kết quả thực hiện đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị gia tăng và phát triển bền vững" trên địa bàn tỉnh Điện Biên, đồng chí Lò Văn Tiến, Phó Chủ tịch UBND tỉnh đánh giá: Nhân rộng các mô hình phát triển kinh tế nông - lâm nghiệp dựa vào các loại cây thế mạnh của từng địa bàn là nội dung cho thấy hiệu quả rõ rệt nhất trong thực hiện đề án. Cùng với phát triển tập trung cây trồng theo vùng, các cơ quan chức năng và chính quyền các huyện, thị xã, thành phố chủ động tìm kiếm nhà đầu tư, đề xuất chính sách thúc đẩy liên kết giữa nhà nông với doanh nghiệp, để liên kết sản xuất theo chuỗi, đưa nhiều sản phẩm nông nghiệp của tỉnh đi thẳng từ nơi sản xuất về nơi tiêu thụ uy tín, thay vì phải đi "lòng vòng" qua nhiều khâu mà vẫn long đong cảnh "được mùa mất giá".

Dễ nhận thấy nhất và hiệu quả rõ ràng nhất trong thực hiện liên kết sản xuất theo chuỗi, phải kể đến cách làm của huyện Mường Chà với việc thực hiện thí điểm "Xây dựng và phát triển mô hình chuỗi cung ứng dựa an toàn trên phạm vi toàn quốc". Thực hiện mô hình là Hợp tác xã Na Sang với 54 hộ dân tham gia trên 61 ha. Ông Lê Thanh Tâm, Chủ nhiệm Hợp tác xã Na Sang cho biết: Khi chưa tham gia mô hình thí điểm này, dưa Mường Chà rất khó tiêu thụ, giá thấp nên người dân không mặn mà. Toàn huyện có gần 200 ha dưa tập trung tại hai xã là Mường Mươn và Na Sang, nhưng mùa dưa về, bà con phải đi khắp nơi để bán. Quãng đường di chuyển xa, thời gian đi lại nhiều trong khi dưa là loại quả nhanh hỏng, khiến người trồng rất nản

lòng. Có người dù mới trồng không lâu đã suy tính tìm cây khác thay thế. Thấy được thực trạng đó, UBND huyện Mường Chà đã chủ động đề nghị Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Điện Biên hỗ trợ kinh phí triển khai mô hình chuỗi cung ứng dứa an toàn. Theo đó, từ khi tham gia mô hình (tháng 3-2017) đến nay, người trồng dứa được hỗ trợ kỹ thuật bón lót, làm cỏ cho dứa từ khi trồng gốc đến khi thu quả, vừa giảm chi phí lại bảo đảm an toàn sản phẩm. Cuối tháng 11-2017, Chi cục Quản lý chất lượng nông - lâm - thủy sản tỉnh đã cấp giấy chứng nhận sản phẩm đạt chất lượng chuỗi cung ứng thực phẩm an toàn cho quả dứa của Hợp tác xã Na Sang, giúp dứa Mường Chà khẳng định thương hiệu. Hiện nay, sản phẩm dứa Mường Chà đã được bày bán tại Siêu thị Tâm Đỏ, gian hàng trưng bày sản phẩm rau củ quả an toàn của Công ty Thực phẩm an toàn Sape Green (TP Điện Biên Phủ) và một số siêu thị tại Hà Nội. Với giá bán trung bình từ 5.000 đồng/quả, trên mỗi héc-ta dứa, người nông dân sẽ thu 250 triệu đồng, trừ chi phí lãi hơn 100 triệu đồng/ha. Trên diện tích 61 ha thí điểm của Hợp tác xã Na Sang cho sản lượng 2.100 tấn quả/năm. Mô hình chuỗi thực phẩm an toàn cho cây dứa được kỳ vọng là cách làm hiệu quả để tới đây, Mường Chà cũng như các huyện khác trong tỉnh áp dụng làm theo.

Với huyện Mường Ảng, việc ưu tiên phát triển cây trồng chủ lực trong triển khai thực hiện đề án tái cơ cấu được thể hiện bằng sự quyết liệt từ chính quyền. Là huyện có diện tích cà-phê lớn nhất tỉnh (3.311 ha), chất lượng có tiếng trong cả nước, vậy nhưng nhiều năm qua, người trồng cà-phê ở Mường Ảng chưa sống được nhờ cây cà-phê do cú quẩn quanh khi "được mùa mất giá". Để nâng cao giá trị cà-phê, giúp người nông dân yên tâm với cây trồng này, niên vụ 2017-2018, lãnh đạo Huyện ủy, HĐND, UBND huyện Mường Ảng đã thống nhất thành lập Tổ tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thu hái, sơ chế cà-phê trâu. Các thành viên tổ tuyên truyền là cán bộ các phòng, ban chuyên môn của huyện có trách nhiệm thông tin, tìm kiếm các đơn vị thu mua có uy tín để cung cấp cho nhân dân; cùng với đó, tổ tuyên truyền còn hướng dẫn người dân kỹ thuật thu hái, sơ chế cà-phê trâu, đáp ứng yêu cầu của đối tác thu mua. Với cách làm đó, niên vụ cà-phê 2017 - 2018, toàn huyện thu gần 37 nghìn tấn quả tươi (tương đương 7.500 tấn cà-phê trâu), với giá 38 nghìn đồng/kg cà-phê trâu, người trồng thu về hơn 28 tỷ đồng. Trao đổi với chúng tôi về cách làm, kinh nghiệm, Phó Chủ tịch UBND huyện Mường Ảng Nguyễn Hữu Hiệp cho biết: Chính quyền quy hoạch, định hướng vùng và chính quyền phải "xấn tay" cùng người nông dân tìm thị trường ổn định. Có như thế, cây cà-phê Mường Ảng mới tránh được cảnh trồng rồi lại phá như nhiều năm trước. Tới đây, Mường Ảng tiếp tục tuyên truyền, vận động người dân tham gia sản xuất cà-phê theo chứng nhận tiêu chuẩn UTZ để nâng cao giá trị sản phẩm.

Dưới sự chỉ đạo tập trung và sự vào cuộc tích cực của các huyện trong toàn tỉnh, sau hơn ba năm triển khai đề án "Tái cơ cấu ngành nông nghiệp theo hướng nâng cao giá trị và phát triển bền vững", mà trong đó có nội dung ưu tiên phát triển cây trồng thế mạnh theo từng vùng, toàn tỉnh Điện Biên đã có 11 sản phẩm, nhóm sản phẩm được chứng nhận đạt các tiêu chuẩn về chất lượng và có giá trị cao, là: Chè san tuyết Tủa Chùa, sản phẩm gạo Điện Biên, dứa Mường Chà, cà-phê Mường Ảng... được chứng nhận theo chuỗi, bảo đảm an toàn vệ sinh thực phẩm, góp phần nâng cao chất lượng nông sản mang thương hiệu Điện Biên. Đến cuối năm 2017, tổng giá trị

sản xuất nông nghiệp của tỉnh đạt 2.326,6 tỷ đồng, so với năm 2014 - thời điểm chưa triển khai đề án tái cơ cấu, tăng 195 tỷ đồng.

Tạo động lực thúc đẩy tái cơ cấu ngành nông nghiệp

Là tỉnh có địa hình, khí hậu đa dạng, Điện Biên xác định, đề tái cơ cấu ngành nông nghiệp hiệu quả, phải bắt đầu từ việc xác định lợi thế của từng địa phương, quy hoạch vùng sản xuất tập trung, lựa chọn sản phẩm lợi thế, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm, phát triển theo chuỗi giá trị gắn với thị trường; có chính sách khuyến khích, thu hút doanh nghiệp tại chỗ, doanh nghiệp ngoài địa bàn đầu tư vào lĩnh vực nông nghiệp, khu vực nông thôn.

Theo đó, Điện Biên xác định ứng dụng khoa học - công nghệ là khâu đột phá nhằm nâng cao năng suất, chất lượng, giảm giá thành sản phẩm; gắn kết chặt chẽ với công nghiệp bảo quản; sản xuất, chế biến và tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp sạch. Tăng cường sự tham gia của tất cả các thành phần kinh tế, xã hội vào trong quá trình tái cơ cấu. Nông dân và doanh nghiệp trực tiếp đầu tư đổi mới quy trình sản xuất, công nghệ và thiết bị để nâng cao hiệu quả sản xuất, kinh doanh, sử dụng tài nguyên hiệu quả hơn và gắn với xây dựng nông thôn mới. Hiện nay, tỉnh Điện Biên đã có nhiều doanh nghiệp, hợp tác xã, nhà đầu tư... tham gia phát triển sản phẩm nông nghiệp sạch theo chuỗi, như: Doanh nghiệp thương mại tư nhân Hoa Ba, sản xuất rau thủy canh hồi lưu trong nhà lưới công nghệ; Công ty cổ phần Thương mại xuất nhập khẩu Điện Biên trồng rau theo tiêu chuẩn VietGAP trong nhà lưới; Hợp tác xã dịch vụ tổng hợp Thanh Yên, Công ty TNHH thực phẩm nông sản sinh thái Điện Biên, Công ty TNHH thực phẩm Safe Green liên kết thực hiện dự án cánh đồng lớn gắn với tiêu thụ lúa IR64, Bắc thơm số 7...

Qua thực hiện các mô hình, dự án liên kết sản xuất theo chuỗi, nhận thức của cán bộ và nhân dân về ý nghĩa, tầm quan trọng của việc phát triển các sản phẩm nông nghiệp dần được hình thành; nhiều sản phẩm thế mạnh của địa phương được hoàn thiện theo quy chuẩn. Không ít sản phẩm nông nghiệp của Điện Biên được nhân dân trong và ngoài tỉnh biết đến. Đây là tiền đề quan trọng để sản phẩm nông nghiệp Điện Biên khẳng định chỗ đứng trên các thị trường trong và ngoài nước.

Bên cạnh những kết quả đạt được, việc phát triển cây trồng chủ lực theo thế mạnh từng vùng ở Điện Biên còn hạn chế. Nói về vấn đề này, Giám đốc Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tỉnh Hà Văn Quân cho biết: Chuyển dịch cơ cấu cây trồng sang phát triển những cây có giá trị cao, thị trường tiêu thụ ổn định còn chậm. Thiếu sự gắn kết giữa sản xuất với bảo quản, chế biến và thị trường cho nên hiệu quả chưa cao; sản phẩm có giá trị để trở thành hàng hóa còn ít; phần lớn các sản phẩm nông nghiệp đang được tiêu thụ và xuất bán ở dạng thô, giá trị thấp. Thu hút các nguồn lực xã hội vào thực hiện tái cơ cấu ngành nông nghiệp còn hạn chế, nguồn lực đầu tư cho nông nghiệp, nông thôn còn thấp so với yêu cầu. Việc thu hút các doanh nghiệp đầu tư vào sản xuất nông nghiệp còn ít, chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế của ngành.

Để khắc phục tình trạng nêu trên, thời gian tới ngành nông nghiệp tỉnh sẽ tham mưu UBND tỉnh tập trung chỉ đạo các huyện tiến hành ngay việc lựa chọn, xác định từ hai đến ba cây, con chủ lực có lợi thế cạnh tranh, để đưa vào sản xuất theo chuỗi

liên kết; trên cơ sở đó, UBND cấp huyện phải có kế hoạch ưu tiên nguồn lực và chính sách thuận lợi thu hút nhà đầu tư. Với các sản phẩm đã được sản xuất theo chuỗi liên kết, ngành nông nghiệp sẽ dành nguồn lực đầy mạnh hoạt động nghiên cứu, tìm kiếm thị trường trong nước, quốc tế; coi trọng công tác truyền thông để tạo đồng thuận và thay đổi nhận thức xã hội về sản xuất nông nghiệp công nghệ cao, thân thiện với sức khoẻ con người. Ngoài Quyết định 25 của UBND tỉnh về hỗ trợ sản xuất nông nghiệp, tới đây ngành nông nghiệp tham mưu tỉnh ban hành chính sách hỗ trợ các đơn vị trong xây dựng thương hiệu, quảng bá sản phẩm, tem nhãn, truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Khuyến cáo các doanh nghiệp, người dân điều chỉnh phương án sản xuất phù hợp nhu cầu của thị trường, xây dựng thêm nhiều thương hiệu sản phẩm nông nghiệp thế mạnh của địa phương mang nhãn hiệu Điện Biên.

011. Giải quyết các vấn đề bức xúc ở vùng biên giới Tây Bắc

Các huyện Mường Nhé (Điện Biên), Hoàng Su Phì (Hà Giang), Mường Tè (Lai Châu) từng là những “điểm nóng” về hoạt động truyền đạo trái phép, di cư tự do..., gây mất ổn định về an ninh - chính trị, trật tự an toàn xã hội. Tìm hiểu nguyên nhân của những “điểm nóng” là việc làm cần thiết, cũng là bài học đối với các cấp ủy đảng, chính quyền trong công tác chỉ đạo, điều hành.

Bài 1: TUẤN LAN và TOÀN TOÁN// Tập trung tháo gỡ “điểm nóng” Trích nguồn Báo Nhân dân.- Số 22926.- Ngày 18/7/2018 - Tr.1&2

Các tỉnh miền núi biên giới Tây Bắc là nơi tập trung đông đồng bào dân tộc thiểu số. Lợi dụng đời sống khó khăn, trình độ, nhận thức của người dân hạn chế, nhiều đối tượng xúi giục, kích động, chia rẽ khối đại đoàn kết dân tộc. Trong khi đó, ở một số địa phương, chính quyền cơ sở không nắm chắc tình hình, để từ chỗ chỉ là những vấn đề bức xúc trở thành “điểm nóng”. Nhận thức rõ bất cập, yếu kém, các tổ chức đảng trong khu vực đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo giải quyết các “điểm nóng” với những cách làm hiệu quả.

Khi cán bộ xa dân

Cho tới hôm nay, vụ việc hàng nghìn đồng bào dân tộc Mông bỏ gia đình, quê quán đi theo đạo Vàng Chứ, tại huyện Mường Nhé, vẫn là bài học sâu sắc đối với cấp ủy, chính quyền các địa phương về công tác quản lý và mối quan hệ giữa cán bộ với nhân dân. Huyện Mường Nhé có 70% số dân là đồng bào dân tộc Mông. Theo Trưởng bản Huổi Khon 1, xã Nậm Kè Sùng A Kỳ, người Mông vốn thật thà, cuộc sống lại vất vả cho nên khi kẻ xấu nói vào đạo Vàng Chứ “không làm cũng có ăn” thì nghe theo. Không chỉ lôi kéo theo đạo, bọn chúng còn xúi giục, kích động bà con thực hiện các hành vi chống đối chính quyền. Đầu tháng 5-2011, hàng nghìn người Mông ở các địa phương khác tập trung tại bản Huổi Khon, xã Nậm Kè để chờ “vua Mông”. Sự việc khiến tình hình an ninh - trật tự ở địa phương bất ổn, nhiều gia đình bán nhà, bán tài sản để theo kẻ xấu.

Các tỉnh miền núi phía bắc là điểm nóng về di cư tự do và phá rừng trái pháp luật. Trước năm 2007, mỗi năm, tỉnh Hà Giang có hàng trăm hộ, chủ yếu là đồng bào dân tộc Mông ở các huyện vùng cao di cư tự do xuống các huyện vùng thấp trong tỉnh và đi các tỉnh: Đắc Lắc, Lâm Đồng, Điện Biên. Tại huyện Mường Tè (tỉnh Lai

Châu) mỗi năm cũng có hàng trăm lượt người dân từ địa phương khác di cư đến. Huyện Mường Nhé, tại thời điểm thống kê năm 1999, có 11.857 người di cư tự do vào huyện. Tỷ lệ một người định cư “gánh” sáu người di cư khiến cấp ủy, chính quyền địa phương không khỏi lo lắng. Di cư tự do dẫn đến hàng loạt vấn đề, như: phá rừng, buôn bán trái phép chất ma túy, tình hình an ninh - trật tự phức tạp, mua bán tàng trữ vũ khí trái phép, lưu hành tiền giả...

Tại xã Mù Cỏ, huyện Mường Tè, từ năm 2009 đến 2012, gần 70 hộ dân từ các tỉnh khác “nhảy dù” vào vùng lõi rừng phòng hộ đầu nguồn sông Đà định cư. Để có đất làm nương, các hộ dân đã phá hàng trăm héc-ta rừng nguyên sinh. Tại huyện Mường Nhé, chỉ trong khoảng 10 năm trở lại đây, dân di cư tự do phá hàng nghìn héc-ta rừng mà trong đó có hàng trăm héc-ta là rừng nguyên sinh trong khu bảo tồn thiên nhiên Mường Nhé. Ngoài ra, dân di cư tự do không có giấy tờ tùy thân, người lớn không biết chữ và trẻ em không được đi học... Tại nơi ở mới, dù chính quyền địa phương tạo điều kiện, nhưng không đủ cơ sở làm thủ tục nhập khẩu cho người dân. Hàng loạt các vấn đề liên quan đến phúc lợi xã hội phát sinh. Nhiều năm liền, trẻ em ở các cụm dân cư này sinh ra không được cấp giấy khai sinh, không có thể bảo hiểm y tế và không được đến trường. Các hộ ở đây hầu hết là hộ nghèo nhưng không được hưởng chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Dựa vào đó, có đối tượng tuyên truyền rằng Nhà nước “bỏ quên” đồng bào, thậm chí kích động người dân có hành vi chống đối khi cán bộ đến tìm hiểu giải quyết vụ việc.

Tại tỉnh Lai Châu thời gian qua không chỉ có điểm nóng về truyền đạo trái phép, di cư tự do mà còn là điểm nóng về việc khiếu kiện đất đai. Tỉnh đã phải huy động nhiều lực lượng đến tuyên truyền, giải thích, đối thoại dài ngày với bà con.

Trách nhiệm của tổ chức đảng và chính quyền

Tháng 3-2012, TAND tỉnh Điện Biên xét xử vụ án tụ tập đông người gây sức ép với chính quyền, yêu sách đòi thành lập “Vương quốc Mông” tại huyện Mường Nhé. Tám bị cáo là các thanh niên người Mông không phải chủ mưu nhưng có hành vi tham gia tích cực, đều không biết chữ, bị lôi kéo và không biết việc mình làm là trái pháp luật. Trước đó, cũng tại huyện Mường Nhé vào thời điểm năm 1999, Công an tỉnh Lai Châu đã bắt đối tượng cầm đầu truyền đạo trái pháp luật trên địa bàn là Sùng Phái De cùng với bốn đối tượng khác trong lúc bọn chúng đang vận chuyển bốn chiếc hòm đựng tang vật. Qua vụ việc, nhiều câu hỏi được đặt ra về vai trò của cấp ủy, chính quyền trong triển khai chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến người dân. Thiếu tướng Lưu Trọng Lưu, Chủ tịch Hội Cựu chiến binh tỉnh, nguyên Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy quân sự tỉnh Điện Biên - người trực tiếp tham gia tìm hiểu và giải quyết điểm nóng ở Mường Nhé đánh giá, nguyên nhân của điểm nóng Mường Nhé chính là do dân trí thấp; cán bộ cơ sở năng lực yếu, có lúc không chủ động gần gũi nhân dân để thực hiện các giải pháp tuyên truyền. Chính vì thế mà đạo Vàng Chứ lan rộng nhanh chóng nhưng chính quyền cơ sở không nắm chắc. Ở một số nơi, chính quyền cơ sở chưa thật sự quan tâm đến cuộc sống của người dân cho dù Đảng và Nhà nước có nhiều chính sách hỗ trợ. Tại một số địa bàn thuộc các huyện Mường Nhé, Nậm Pồ (tỉnh Điện Biên), Hoàng Su Phì (Hà Giang) và Tân Uyên (Lai Châu), còn có tình trạng các tổ chức chính trị cơ sở chưa tổ chức tuyên truyền; hoặc có làm nhưng vì năng lực cán bộ yếu, thiếu trách nhiệm cho

nên có làm cũng như không. Đồng chí Nguyễn Ngọc Sơn, Phó Bí thư Huyện ủy Nậm Pồ nhớ lại, những ngày xuống giải quyết điểm nóng về truyền đạo trái phép tại điểm bản ở các xã Nậm Tin, Nậm Nhừ, Nà Khoa, Nà Cô Sa, nhà nào cũng cửa đóng và bản nào cũng treo lá xanh... Người theo đạo không những không gặp gỡ, tiếp xúc với cán bộ, chính quyền địa phương mà còn từ chối mọi sự giúp đỡ, hỗ trợ.

Đối với vấn đề di cư tự do, đồng chí Thào Hồng Sơn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh ủy, Chủ tịch HĐND tỉnh Hà Giang cho biết, bộ máy ở cơ sở hoạt động chưa hiệu quả, chưa có nhiều giải pháp giúp người dân ổn định cuộc sống lâu dài là một trong những nguyên nhân căn bản. “Du canh, du cư” là tập quán của đồng bào dân tộc Mông. Do điều kiện tự nhiên ở các xã vùng cao Hà Giang khắc nghiệt, thiếu đất, thiếu nước cộng với phương thức canh tác lạc hậu cho nên sản xuất khó khăn, buộc người dân phải đi tìm vùng đất mới có điều kiện thuận lợi hơn để mưu sinh. Nhiệm vụ của hệ thống chính trị cơ sở là giúp đồng bào đổi mới phương thức sản xuất, nâng cao hiệu quả sản xuất kinh tế trên chính mảnh đất quê hương mình. Nhưng nhiều nơi, các tổ chức trong hệ thống chính trị cơ sở năng lực hạn chế, công tác lãnh đạo, chỉ đạo phát triển kinh tế - xã hội trong khu vực đồng bào dân tộc kém hiệu quả. Trước năm 2000, nhiều thôn ở vùng cao Hà Giang không có chi bộ, đảng viên. Nơi có chi bộ thì chất lượng hoạt động chưa rõ nét cho nên các chủ trương về đổi mới các mô hình phát triển kinh tế bền vững đối với đồng bào vùng cao không đạt yêu cầu.

Lai Châu là tỉnh có số lượng dân tái định cư để xây dựng các công trình thủy điện lớn nhất cả nước với hơn 10 nghìn hộ. Việc quy hoạch khu tái định cư, triển khai chính sách đền bù tác động lớn đến đời sống nhân dân. Đồng chí Chu Văn Thành, Bí thư Huyện ủy Tân Uyên cho biết: Bài học sâu sắc nhất qua giải quyết việc này là công tác cán bộ. Cán bộ quan liêu, xa dân dẫn đến không hiểu tâm tư, nguyện vọng nhân dân. Một việc nhỏ là khi di chuyển đồng bào Khơ Mú từ trong các bản vùng sâu, vùng xa ra tái định cư ngay chung quanh thị trấn cũng gây ra bức xúc vì cán bộ làm tái định cư không hiểu phong tục, tập quán của người dân. Vốn quen với phương thức sản xuất “cá dưới suối, rau trên rừng”, nay ra nơi ở mới phải thay đổi hoàn toàn môi trường sống, đất sản xuất ít, chi phí đời sống cao, bà con không bắt nhịp cuộc sống mới, dễ chán nản, bị kích động. Trong khi đó, năng lực một số cán bộ hạn chế, việc giải thích, thực hiện chế độ chính sách hỗ trợ, bồi thường chưa thỏa đáng, thậm chí có nơi còn làm sai. Một số cán bộ của huyện đã bị kỷ luật vì những sai phạm trong thực hiện công tác đền bù, hỗ trợ. Đây cũng là một trong những nguyên nhân gây ra những bức xúc, tạo thành “điểm nóng”.

012. TUẤN LAN và TOÀN TOÁN/ Bài 2: Những giải pháp và bài học kinh nghiệm// Nhân dân.- Số 22927.- Ngày 19/7/2018 - Tr.1&2

Tập trung phát triển kinh tế - xã hội, củng cố hệ thống chính trị cơ sở, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ là những giải pháp mà các tỉnh miền núi biên giới Tây Bắc tập trung để giải quyết các vấn đề bức xúc và đã đạt được những kết quả tích cực. Đây cũng là những bài học kinh nghiệm cho cấp ủy, chính quyền các địa phương trong công tác phòng, chống và giải quyết các “điểm nóng”.

Cán bộ “ba cùng”

Tăng cường cán bộ về “ba cùng” với nhân dân, qua đó tuyên truyền, vận động thuyết phục là giải pháp của nhiều cấp ủy, chính quyền các tỉnh Tây Bắc thực hiện khi giải quyết các “điểm nóng”. Tại Điện Biên, Tỉnh ủy chỉ đạo đưa hàng trăm lượt cán bộ các sở, ban, ngành cấp tỉnh và huyện về huyện Mường Nhé nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của đồng bào, qua đó giải thích chính sách, pháp luật về tự do tín ngưỡng, tôn giáo ở nước ta. Với phương châm “mưa dầm thấm lâu”, cán bộ kiên trì thuyết phục, đồng bào dần hiểu ra thủ đoạn của các đối tượng xấu. Đến nay, tình hình truyền đạo trái phép ở Mường Nhé hầu như không còn, cuộc sống người dân dần ổn định. Bản Huổi Khon - điểm nóng bảy năm về trước giờ được tách thành hai bản Huổi Khon 1 và Huổi Khon 2, là nơi định cư ổn định của hơn 100 gia đình.

Bây giờ gặp ai, Trưởng bản Huổi Khon 1 Sùng A Kỳ cũng khoe: Người Huổi Khon đã biết cấy lúa, yên tâm làm ăn cho nên cái bụng no rồi. Bản Huổi Khon 1 có 70% số gia đình đã mua được xe máy và ti-vi; nước sạch được Chính phủ đầu tư về tận bản... Ở xã Nậm Kè, gia đình các ông Vàng A Gióng, Thào A Sang (Huổi Khon 1), Vàng A Sử (Huổi Hộc) nổi tiếng là chăn nuôi và làm ăn giỏi. Nhà ông Vàng A Sử, năm vừa qua có thu nhập khoảng 100 triệu đồng từ việc bán trâu, bán thóc. Nhờ nguồn thu nhập này mà các con ông Sử được học hành đầy đủ, gia đình sắm được nhiều đồ dùng hiện đại.

Trở về từ Huổi Khon trong tình trạng không còn tài sản gì, anh Giàng Anh Sánh, bản Ma Sang, xã Nậm Pì (huyện Nậm Nhùn, Lai Châu) được chính quyền cấp đất. Đoàn Thanh niên, Hội Phụ nữ xã hỗ trợ giống cây trồng, đồng thời tận tình giúp gia đình chăm sóc theo kỹ thuật mới. Trong ngôi nhà nhỏ âm cúng, sau câu chuyện về những ngày sống khổ sở, vật vờ tại Huổi Khon, anh Sánh tâm sự sẽ không đi đâu nữa, quyết tâm gắn bó, làm giàu trên mảnh đất quê hương.

Cùng với tuyên truyền, vận động, cấp ủy, chính quyền các tỉnh tập trung nâng cao đời sống kinh tế - xã hội để nhân dân yên tâm định canh, định cư. Sau khi Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án 79 sắp xếp ổn định dân cư, phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh huyện Mường Nhé đến năm 2015, tỉnh Điện Biên chỉ đạo thành lập Ban Chỉ đạo cấp tỉnh, cấp huyện và cấp xã để triển khai thực hiện. Theo đó, Ban Chỉ đạo Thực hiện Đề án 79 cấp tỉnh do đồng chí Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Thành Đô phụ trách.

Có những thời điểm, Tỉnh ủy Điện Biên điều động đồng chí Lê Thành Đô về huyện Mường Nhé trực tiếp chỉ đạo, thực hiện Đề án. Để công tác tuyên truyền hiệu quả, Ban Chỉ đạo Đề án 79 tỉnh Điện Biên ban hành đề cương tuyên truyền trên địa bàn huyện Mường Nhé, đồng thời cụ thể hóa các chính sách hỗ trợ. Năm 2017, UBND tỉnh Điện Biên tăng cường 400 cán bộ các sở, ngành và cán bộ, chiến sĩ công an tỉnh về huyện Mường Nhé thực hiện các phần việc hỗ trợ đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án 79, ổn định an ninh trật tự địa bàn.

Tính đến tháng 3-2018, tỉnh Điện Biên đã hoàn thành bố trí, sắp xếp ổn định đời sống tại các điểm bản mới cho 1.000 hộ hầu hết là dân di cư tự do đến địa bàn thời điểm trước năm 2003. Đối với phương án hỗ trợ sản xuất và phát triển đời sống, tỉnh Điện Biên đã phê duyệt 15 trong số 31 phương án, đạt 48% so với Đề án; đầu tư

xây dựng 188 công trình cơ sở hạ tầng tại các điểm bản. Tổng số vốn đã bố trí là 1.210 tỷ đồng, đến tháng 3-2018 đã giải ngân hơn 1.000 tỷ đồng. Anh Vàng A Anh, bản Nậm Pồ 1, xã Mường Nhé, huyện Mường Nhé phấn khởi cho biết: Sau bao năm vất vả sinh sống trong ngôi nhà tranh vách đất, nay được Đảng, Nhà nước hỗ trợ làm nhà kiên cố, gia đình tôi mừng lắm. Ở điểm bản mới, gia đình tôi và bà con trong bản đều có điện thấp sáng, có đường đi rộng rãi. Mỗi nhà đều được hỗ trợ tiền làm nhà mới. Bây giờ mọi người trong bản sống rất đoàn kết, chỉ tin, nghe theo cán bộ của Đảng, Nhà nước thôi!

Tại tỉnh Lai Châu, người dân ở Cụm dân cư Suối Voi, xã Can Hồ, huyện Mường Tè (di cư từ Sìn Hồ sang trước đó) sống trong rừng, muốn đến được với bà con phải mất nửa ngày đi bộ. Ban đầu, do chưa được nhập khẩu, chưa được công nhận bản, cho nên người dân Suối Voi chưa được hưởng các chế độ chính sách, trẻ em không được khai sinh, không được đến lớp... Sau khi bị lôi kéo đến Mường Nhé và trở về, cuộc sống của bà con nơi đây càng trở nên khó khăn, mọi thứ gần như làm lại từ đầu.

Trước tình hình đó, chính quyền huyện Mường Tè đã triển khai ngay các biện pháp hỗ trợ người dân ổn định cuộc sống. Huyện cử giáo viên lên mở lớp cắm bản dạy học, tổ chức làm giấy khai sinh và cấp thẻ bảo hiểm y tế cho các cháu nhỏ. Huyện, xã nghiên cứu, khảo sát tiến hành mở các tuyến đường dân sinh, làm nương thủy lợi cho bà con khai hoang ruộng nước... Ông Giàng A Cang, Trưởng cụm dân cư Suối Voi chia sẻ: Sau lần đi đó, bà con đã nhận ra sự thật của cái gọi là “không làm cũng có ăn”, giờ chỉ muốn ổn định cuộc sống và mong tiếp tục được sự quan tâm đầu tư của Nhà nước để đời sống ngày càng được nâng cao.

Củng cố hệ thống chính trị cơ sở

Cùng với tăng cường, tập trung các lực lượng giải quyết các điểm nóng thì một giải pháp căn cơ, lâu dài được các địa phương thực hiện là củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, bởi đây chính là lực lượng gần dân, sát dân nhất. Trước tình trạng di cư ồ ạt, Tỉnh ủy Hà Giang xác định nguyên nhân chủ yếu do công tác đảng ở cơ sở yếu kém. Từ đó, tỉnh tập trung xây dựng tổ chức cơ sở đảng, phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng hoạt động chi bộ cơ sở. Từ những năm 2000, các thôn chưa có chi bộ, Đảng bộ các xã, thị trấn phân công đảng viên là cán bộ, giáo viên luân chuyển về sinh hoạt tạo nguồn phát triển đảng. Với cách làm đó, đến năm 2001, Đảng bộ tỉnh Hà Giang đã xóa được thôn, bản trắng đảng viên. Năm 2005, tất cả các thôn, bản, tổ dân phố ở Hà Giang đã có chi bộ. Các tổ chức đảng cơ sở nhanh chóng phát huy năng lực, giúp người dân phát triển kinh tế.

Giai đoạn 2006 - 2014, thôn Mỏ Phìn, xã Chiến Phố (huyện Hoàng Su Phì, Hà Giang) là điểm nóng về tình trạng di cư tự do. Năm 2014, Chi bộ Mỏ Phìn chỉ có một đảng viên. Để duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt của cấp ủy, đầu năm 2015, Đảng bộ xã Chiến Phố đã luân chuyển bốn đảng viên là cán bộ xã về sinh hoạt đảng tại thôn Mỏ Phìn. Đồng thời, cử đồng chí Thảo Seo Di, cán bộ phụ trách công tác kiểm tra đảng xuống thôn kiêm nhiệm chức danh Bí thư Chi bộ kiêm Trưởng thôn. Sau khi được tăng cường xuống thôn, các đồng chí đảng viên, cán bộ đoàn thể thường xuyên nắm bắt tư tưởng, kịp thời tuyên truyền, vận động người dân không di

cư tự do. Tháng 5-2016, gia đình ông Sùng Vang Thái, nhà ở cuối thôn Mỏ Phìn bán hết ruộng nương, gia súc, chuẩn bị di cư vào Đắc Lắc. Biết được thông tin, Bí thư Chi bộ thôn Mỏ Phìn Thào Seo Di đến tận nhà giải thích, thuyết phục. Gia đình ông Thái đã nghe theo, trả lại tiền cho anh em, họ hàng để lấy lại đất sản xuất.

Thôn Sính Lũng, xã Sính Lũng (huyện Đồng Văn, Hà Giang) có gần 100 hộ đồng bào dân tộc Mông. Chi bộ thôn Sính Lũng có 19 đảng viên là người địa phương. Để nâng cao đời sống nhân dân, thôn tập trung chỉ đạo dân chuyển đổi từ trồng ngô địa phương sang trồng ngô lai nhằm tăng năng suất, sản lượng. Việc chuyển đổi cơ cấu giống ngô lai giúp các hộ dân vừa bảo đảm lương thực, vừa có sản phẩm ngô dư thừa để phục vụ chăn nuôi. Chi bộ thôn đã có nghị quyết chuyên đề về trồng cỏ để phát triển chăn nuôi đại gia súc. Hiện, thôn đã có hơn 10 ha cỏ, hộ nào cũng có ít nhất một con bò sinh sản.

Bí thư Chi bộ Thào Mí Phú khẳng định: “Cuộc sống của người dân khá lên, Chi bộ nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của người dân cho nên thôn không có trường hợp theo, học đạo trái pháp luật, nhiều năm nay không có hộ di cư tự do, các hộ đi lao động đều đến nhà Trưởng thôn để khai báo, giúp công tác nắm bắt hộ tịch, hộ khẩu được thuận lợi”. Vấn đề chống di cư tự do đã có những chuyển biến tích cực. Năm 2012, tỉnh Hà Giang có 48 hộ, 202 nhân khẩu di cư tự do vào các tỉnh Tây Nguyên, Điện Biên, Lai Châu; đến năm 2017, con số này đã giảm đáng kể, chỉ còn hai hộ di cư vào tỉnh Đắc Lắc.

Đồng chí Nguyễn Quang Sáng, Bí thư Huyện ủy Mường Nhé cho biết, để tổ chức đảng ở cơ sở được củng cố, Huyện ủy triển khai công tác kết nạp đảng viên mới, xóa bản trắng đảng viên, linh hoạt, phù hợp đặc thù địa phương. Tại Mường Nhé, do tìm nguồn khó, công tác đào tạo, bồi dưỡng kết nạp đảng viên mới cũng khó. Việc triệu tập quần chúng ưu tú để bồi dưỡng lý luận chính trị trong bảy ngày khó thực hiện. Hiểu được điều kiện hoàn cảnh, tâm tư, nguyện vọng của quần chúng ưu tú, Huyện ủy Mường Nhé thống nhất thực hiện chế độ đặc thù, đó là hỗ trợ toàn bộ chi phí đi lại, ăn ở và một phần sinh hoạt phí cho quần chúng khi tham gia các lớp bồi dưỡng nhận thức về Đảng, bồi dưỡng đảng viên mới. Với cách làm đó, so với đầu năm 2016, số đảng viên ở Mường Nhé đã tăng 280 đảng viên (hiện tại có 1.840 đồng chí); số bản trắng đảng viên giảm từ 10 bản xuống còn bốn bản; giảm số thôn, bản chưa có chi bộ từ 48 xuống còn 36 bản.

Bên cạnh củng cố tổ chức đảng, đoàn thể, nhiều tỉnh chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tỉnh ủy Lai Châu ban hành nghị quyết về đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức. Quá trình thực hiện nghị quyết đã nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ cho hầu hết đội ngũ cán bộ công chức trong tỉnh, nhất là cấp cơ sở.

Từ chỗ còn hơn 40% số cán bộ, công chức cấp xã chưa qua đào tạo, hơn 54% chỉ có trình độ tiểu học và THCS trước năm 2010, đến nay đã có hơn 70% số công chức cấp xã tốt nghiệp THPT, hơn 90% có trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên. Đồng thời, các cấp ủy triển khai nghiêm túc Nghị quyết T.Ư 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị số 05 của Bộ Chính trị về đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, qua đó ý

thức trách nhiệm cán bộ chuyển biến rõ rệt. Đến hai huyện Tân Uyên và Than Uyên có thể thấy rõ thái độ niềm nở, chu đáo của cán bộ khi tiếp dân. Tình trạng khiếu kiện vượt cấp không còn. Người dân ở các khu tái định cư yên tâm với cuộc sống mới. Niềm tin vào chính quyền, cán bộ của Đảng ngày càng được củng cố.

013. LÊ LAN/ Đổi thay ở vùng đồng bào dân tộc Cống// Nhân dân.- Số 22930.- Ngày 22/7/2018 - Tr.4

Năm 2012, UBND tỉnh Điện Biên phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Cống tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013 - 2020. Sau hơn 5 năm (2013 - 2017) triển khai đề án, cuộc sống của đồng bào ở ba huyện: Nậm Pồ, Mường Nhé và Điện Biên có nhiều đổi thay rõ rệt.

Là người dân tộc Hà Nhì nhưng lại dành khá nhiều công sức và tâm huyết cho việc tìm tòi, nghiên cứu văn hóa dân tộc Cống, Phó Trưởng ban Dân tộc tỉnh Điện Biên Chu Thùy Liên cảm nhận khá rõ về những đổi thay trong các bản đồng bào dân tộc Cống ở địa phương. Trao đổi với chúng tôi, bà Chu Thùy Liên cho biết: Theo số liệu điều tra năm 2009, toàn tỉnh Điện Biên có 184 hộ với 923 nhân khẩu dân tộc Cống sinh sống chủ yếu tại bốn bản thuộc ba xã của ba huyện, gồm: bản Lả Chà, xã Pa Tân, huyện Nậm Pồ; bản Nậm Kè, xã Nậm Kè, huyện Mường Nhé; bản Huổi Moi, bản Púng Bon, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên.

Điều kiện kinh tế - xã hội của cộng đồng Cống còn rất khó khăn. Do vậy, từ kết quả điều tra nghiên cứu và đề xuất của các ngành chức năng, năm 2012, UBND tỉnh Điện Biên đã phê duyệt Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Cống tỉnh Điện Biên giai đoạn 2013 - 2020. Với tổng kinh phí vốn giao để thực hiện đề án hơn 187 tỷ đồng, Ban Dân tộc tỉnh đã ưu tiên đầu tư các công trình điện, đường, trường, trạm phù hợp nhu cầu, nguyện vọng của đồng bào dân tộc Cống. Nhờ đó các bản dân tộc Cống ở tỉnh Điện Biên thay đổi rõ rệt; tỷ lệ hộ nghèo giảm từ 78,8% (năm 2012) xuống còn 56,2% (năm 2017). Đến nay, nhận thức, trình độ sản xuất, phong tục tập quán của đồng bào có chuyển biến tích cực; tất cả người dân được tiếp cận cơ bản các dịch vụ điện, y tế, giáo dục, thông tin; các giá trị văn hóa được bảo tồn và phát huy...

Bản Lả Chà, xã Pa Tân, huyện Nậm Pồ có 68 hộ, 100% số dân là dân tộc Cống. Những năm qua, người dân được ưu tiên triển khai nhiều chương trình hỗ trợ cây, con giống để phát triển sản xuất, đời sống ngày càng được nâng lên. Nhưng “ước mơ lớn” với người dân bản Lả Chà chỉ mới thành hiện thực vào giữa năm 2017 khi tuyến đường bê-tông vào bản chính thức hoàn thành, được bàn giao đưa vào sử dụng. Còn nhớ dịp ấy, trong chuyến công tác về Lả Chà, chúng tôi chứng kiến niềm vui lấp lánh trên khóe mắt của những người cao tuổi và nụ cười rạng rỡ trên khuôn mặt các thiếu nữ, em thơ khi đi dự khánh thành con đường mới - con đường mà bao thế hệ người Cống ở Lả Chà hằng mơ ước.

Dẫn chúng tôi vào thăm bản, cụ Lùng Văn Bát, người có uy tín ở bản Lả Chà cho biết, trước đây, người Cống ở bản Lả Chà chỉ có đường mòn tự khai phá, đi lại khổ lắm, thóc gạo làm ra chẳng ai mua; trâu bò, lợn, gà... không mang ra trung tâm bán được, chỉ bán với giá rẻ bằng một nửa so với nơi khác vì không có đường vào.

Phụ nữ có thai đến ngày sinh phải ra trạm y tế xã ở trước cả tháng chờ ngày sinh vì nếu cứ ở nhà khi chuyển dạ thì không kịp. “Nhưng nay khác rồi, có đường bê-tông về tận bản, chúng tôi không lo người đẻ rơi trên đường, trời mưa cũng không lo phải khiêng xe máy nữa. Giờ muốn đem con gà, con vịt và ngô, sắn... đi bán lúc nào cũng được, không lo tư thương ép giá; bà con lại tích cực chăn nuôi, trồng trọt, có điều kiện cho con cái đi học thêm cái chữ...”, cụ Lùng Văn Bát tâm sự.

Chủ tịch UBND xã Pa Tần Vàng Thị Vân cho biết, với tổng mức đầu tư 12 tỷ 863 triệu đồng, giữa năm 2016 công trình đường giao thông giai đoạn 2 vào bản Lả Chà đã được đầu tư mở rộng nền, rải đá cấp phối và kè ta-luy đường. Đây là tuyến đường huyết mạch nối liền bản Lả Chà với các vùng lân cận trong xã, giúp đồng bào Cống ổn canh, ổn cư, có cơ hội giao thương hàng hóa ra các vùng lân cận. Đặc biệt, góp phần quan trọng vào việc gìn giữ, bảo tồn và phát triển bền vững đồng bào dân tộc rất ít người...

Tại huyện Điện Biên, đồng bào dân tộc Cống sinh sống chủ yếu ở hai bản Púng Bon và Huổi Moi ở xã Pa Thơm với hơn 90 hộ, 376 nhân khẩu. Cuộc sống người dân nơi đây cũng thật sự thay đổi khi có đề án phát triển vùng đồng bào dân tộc Cống của tỉnh. Người dân đã biết đưa giống cây trồng mới năng suất cao vào sản xuất; biết áp dụng kỹ thuật vào chăn nuôi gia súc, gia cầm; nhiều người không biết chữ đã đến các lớp học ban đêm do Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh tổ chức.

Trưởng bản Púng Bon Lò Văn Tha cho biết: Trước đây, bản có nhiều người không biết chữ. Lương thực, thực phẩm toàn trông vào rừng. Đi rừng đào được củ gì ăn củ đấy; bẫy được con gì ăn con đấy, cho nên có những chuyến cả bản đi bẫy thú hàng tháng trời. Từ khi được cán bộ cầm tay chỉ việc, người Cống ở bản Púng Bon biết làm nhiều việc hơn. Nhất là từ khi có điện lưới quốc gia về bản, người dân biết đến ti-vi, mở mang kiến thức trong trồng trọt, chăn nuôi.

Đến nay, dân bản Púng Bon đã chuyển dần sang canh tác lúa nước với gần 10 ha, trong đó nhiều ha sản xuất được hai vụ; hơn 20 ha lúa nương; gần 10 ha cây lấy bột (ngô, sắn); lương thực bình quân đầu người tăng từ 210 kg/người/năm (năm 2011) lên hơn 400 kg/người/năm (năm 2016). Toàn bộ trẻ em trong bản được đến trường đúng độ tuổi... Bản Púng Bon giờ đã được biết đến là bản đậm ấm, yên bình bên dòng Nậm Núa.

Đánh giá kết quả sau hơn 5 năm thực hiện Đề án phát triển kinh tế - xã hội vùng đồng bào dân tộc Cống tỉnh Điện Biên, Phó Trưởng ban Dân tộc tỉnh Chu Thùy Liên khẳng định: Đề án đã thật sự mang “luồng gió” mới đến vùng đồng bào dân tộc Cống, nhiều công trình được lựa chọn triển khai đáp ứng mong mỏi của người dân, góp phần giải quyết khó khăn về giao thông, nâng cao đời sống văn hóa tinh thần cho nhân dân. Bên cạnh đó còn tổ chức và duy trì các lễ hội văn hóa dân tộc Cống, hỗ trợ khôi phục các nhạc cụ dân tộc, từng bước xóa bỏ hủ tục góp phần nâng cao trình độ nhận thức mọi mặt của đồng bào dân tộc Cống nói riêng và đồng bào các dân tộc ở vùng biên giới Việt Nam - Lào nói chung.

014. NGUYỄN NGỌC/ Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị Di tích QGĐB Chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030// Văn hóa.- Số 90.- Ngày 27/7/2018 - Tr.7

UBND tỉnh Điện Biên vừa có Văn bản số 1942/TTr-UBND trình Thủ tướng Chính phủ xin ý kiến về Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030.

Nội dung của Đề án tập trung nêu lên thực trạng công tác bảo tồn, phát huy giá trị di tích trong đó có công tác quản lý di tích; công tác bảo tồn, tôn tạo; công tác phát huy giá trị di tích. Mục tiêu của Đề án Bảo tồn, tôn tạo, phục dựng gìn giữ lâu dài Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ nhằm tái hiện lại cơ bản cảnh quan lịch sử, hình ảnh chiến trường tại một số điểm di tích thành phần, tăng tính thuyết phục, hấp dẫn cho di tích, tạo nên một quần thể di tích tương xứng với tầm vóc vĩ đại của chiến thắng Điện Biên Phủ.

Đề án Bảo tồn và phát huy giá trị Di tích lịch sử Quốc gia đặc biệt Chiến trường Điện Biên Phủ đến năm 2030 được chia làm 3 giai đoạn. Giai đoạn đến năm 2020: Tổ chức công tác nghiên cứu, điều tra, khảo sát khoa học hoàn thiện hồ sơ khoa học các di tích thành phần còn thiếu; tổ chức sưu tầm hiện vật; định vị các công trình hay dấu vết chiến tranh tại toàn bộ 45 điểm di tích; tổ chức khoanh vùng cấm mốc, đặt bia, biển giới thiệu tại một số điểm di tích thành phần; đầu tư bổ sung các công trình tôn vinh chiến thắng và tri ân các anh hùng liệt sĩ hy sinh trong chiến dịch Điện Biên Phủ.

Giai đoạn 2020 – 2025: Tiếp tục lập hồ sơ khoa học, khoanh vùng cấm mốc, tăng dày mốc cho các điểm di tích; tôn tạo, phục dựng tương đối hoàn chỉnh 25 – 27 điểm di tích thành phần quan trọng (trong tổng số 45 điểm) theo lộ trình ưu tiên phê duyệt. Giai đoạn 2025 – 2030: Tiếp tục thực hiện công tác sưu tầm các tài liệu, hiện vật; hoàn thành việc phục hồi, tôn tạo các điểm di tích; đầu tư một số hạng mục công trình tôn vinh chiến thắng; đưa 100% số điểm di tích thành phần thành điểm tham quan, đủ điều kiện công nhận là điểm du lịch địa phương, tiến tới đề nghị Chính phủ công nhận là điểm du lịch cấp Quốc gia.

015. ĐỨC THÁI/ Huyện Mường Chà, Điện Biên: Đẩy mạnh phong trào luyện tập thể thao// Thể thao.- Số 58.- Ngày 20/7/2018 - Tr.6

Thời gian qua, phong trào tập luyện TDTT trên địa bàn huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên đã được các cấp chính quyền, cơ quan, đơn vị quan tâm đẩy mạnh, thu hút đông đảo cán bộ và nhân dân hưởng ứng. Qua phong trào, đã giúp người dân nâng cao nhận thức, ý thức rèn luyện nâng cao sức khỏe, tinh thần đoàn kết trong cộng đồng dân cư, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Thực hiện Cuộc vận động “Toàn dân rèn luyện thân thể theo gương Bác Hồ vĩ đại”, hàng năm, huyện chủ động xây dựng kế hoạch phát triển phong trào TDTT trên địa bàn. Trong đó, đặc biệt chú trọng đẩy mạnh công tác tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức, giúp cán bộ và nhân dân hiểu rõ lợi ích thiết thực của việc tham gia tập luyện TDTT thường xuyên. Bằng nhiều hình thức tuyên truyền đa dạng, phong phú như: Qua các văn bản chỉ đạo, phương tiện thông tin đại chúng, băng rôn, khẩu hiệu, hoạt động hưởng ứng “Ngày chạy Olympic vì sức khỏe toàn dân”... Từ đó, từng bước nâng cao nhận thức của cán bộ và nhân dân, thu hút đông đảo người dân tham

gia tập luyện các môn thể thao. Song song với đó, để đáp ứng nhu cầu tập luyện của người dân, huyện quan tâm xây dựng, nâng cấp các sân chơi, nhà tập luyện, thi đấu thể thao. Hiện toàn huyện có 1 trung tâm văn hóa, thể thao; 11 sân thi đấu cầu lông trong nhà cùng hàng chục sân thi đấu ngoài trời; 7/12 xã, thị trấn có sân thể thao phổ thông; 9 thôn, bản có sân bóng mini... Mặt khác, huyện cũng đang triển khai Đề án Xây dựng và phát triển thể dục thể thao đến năm 2020 với mục tiêu quy hoạch các khu đất trống để xây dựng sân chơi, nhà văn hóa, nhà sinh hoạt cộng đồng để nhân dân tổ chức hoạt động TDTT.

Để thúc đẩy phong trào tập luyện TDTT trên địa bàn, trung bình mỗi năm huyện tổ chức 3 giải thể thao cấp huyện với nhiều môn thi đấu, như: Bóng chuyền, cầu lông, bóng đá... Đồng thời, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và các xã, thị trấn tổ chức nhiều giải thi đấu thể thao nhân các ngày lễ, sự kiện lớn của dân tộc, ngày thành lập, kỷ niệm ngành. Thông qua các giải đấu không chỉ thúc đẩy phong trào TDTT phát triển, tạo cơ hội cho cán bộ, nhân dân giao lưu, học hỏi mà còn giúp huyện tuyển chọn những vận động viên có năng khiếu, đạt thành tích cao để bồi dưỡng, tham gia thi đấu các giải thể thao cấp tỉnh. Để thu hút cán bộ, nhân dân tham gia tập luyện các môn thể thao mình yêu thích, huyện chủ động thành lập các câu lạc bộ thể dục thể thao với nhiều thành viên tham gia luyện tập nhằm tăng cường sức khỏe. Đến nay, toàn huyện đã thành lập được 45 câu lạc bộ thể dục thể thao cơ sở, tiêu biểu như câu lạc bộ cầu lông, bóng đá, bóng chuyền, cờ tướng... với hàng trăm người thường xuyên tham gia tập luyện.

Đẩy mạnh triển khai nhiều giải pháp thiết thực, phong trào tập luyện thể dục, thể thao trên địa bàn huyện Mường Chà thời gian qua đã có sự chuyển biến rõ rệt. Số người tham gia tập luyện thể dục, thể thao thường xuyên trên địa bàn tăng từ 20,5% (năm 2017) lên gần 23% như hiện nay; số hộ được công nhận gia đình thể thao cũng tăng cao (chiếm trên 30%). Phong trào tập luyện thể dục, thể thao đã có sự phát triển sâu rộng, lan tỏa trong đời sống hàng ngày của nhân dân, nhất là người dân ở khu vực trung tâm huyện và các xã. Để tiếp tục đẩy mạnh phong trào thể dục, thể thao trên địa bàn, thu hút nhiều hơn nữa cán bộ, nhân dân mọi lứa tuổi, tham gia tập luyện; thời gian tới, huyện sẽ tăng cường công tác tuyên truyền, vận động quan tâm đầu tư sửa chữa, nâng cấp sân thi đấu, nhà tập luyện thể thao. Huyện đang đề nghị Sở Văn hóa - Thể thao và Du lịch xây dựng bể bơi trên địa bàn huyện nhằm đáp ứng nhu cầu bơi lội, tập luyện của nhân dân. Đồng thời, tăng cường tổ chức các giải giao lưu, thi đấu thể dục thể thao từ cấp huyện đến cơ sở nhằm tạo cơ hội cho vận động viên tham gia tranh tài.

016. KHIẾU MINH/ Lễ cúng bản của người Khơ Mú// Thời nay.- Số 891.- Ngày 30/7/2018 - Tr.4

Lễ cúng bản của người Khơ Mú tỉnh Điện Biên được tổ chức mỗi năm một lần, diễn ra trong một ngày. Sau khi gieo trồng, cây lúa lên cao bằng gang tay thì dân làng làm lễ cầu mong các vị thần linh, trời đất phù hộ cho mưa thuận gió hòa, mùa màng bội thu, đồng thời cầu cho bản mường ấm no, nhà nhà hạnh phúc. Lễ cúng bản của người Khơ Mú gồm hai phần, phần lễ và phần hội. Phần lễ bao giờ cũng linh thiêng, trang nghiêm và huyền bí, còn phần hội lại rất tưng bừng vui tươi và cuốn hút mọi

người cùng tham gia. Chị em phụ nữ trong bộ trang phục truyền thống cuốn hút, uyển chuyển trong các điệu múa Tam đào, Tăng bu... giữa rộn ràng tiếng chiêng, nhịp trống. Lễ cúng bản cũng là ngày hội đoàn kết của toàn cộng đồng dân tộc, đưa mọi người đến gần nhau hơn, hiểu nhau hơn, để chung sức xây dựng và phát triển bản làng.

017. TÂM PHẠM/ Thiều nữ 2 lần xách thuê ma túy theo xe khách từ Điện Biên về Hà Nội// Công an nhân dân.- Số 4739.- Ngày 18/7/2018 - Tr.5

Vừa bước xuống khỏi chiếc xe khách cập bến xe Mỹ Đình, thiếu nữ người Điện Biên đã bị các trinh sát Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Nam Từ Liêm áp sát, bắt quả tang với 10 bánh heroin giấu trong balo và valy hành lý xách tay.

Giữa tháng 5-2018 qua công tác nghiệp vụ, Công an phường Mỹ Đình 2 đã báo Đội CSĐT tội phạm về ma túy Công an quận Nam Từ Liêm (TP Hà Nội) về một đường dây vận chuyển trái phép chất ma túy số lượng lớn từ Điện Biên về Hà Nội với thủ đoạn hết sức tinh vi. Vị trí trung chuyển là bến xe Mỹ Đình. Ban chỉ huy Công an quận Nam Từ Liêm đã chỉ đạo lập chuyên án triệt phá.

Quá trình điều tra xác định, Ban chuyên án đã xác định 2 mắt xích quan trọng trong đường dây ma túy này chính là Vi Trung Hiền, 30 tuổi, trú tại thị trấn Lộc Bình, huyện Lộc Bình, tỉnh Lạng Sơn và Lương Thị Huấn, 18 tuổi, trú tại xã Na Sang, huyện Mường Chà, tỉnh Điện Biên.

Khoảng 20h ngày 6-6, Lương Thị Huấn bắt xe khách xuống Hà Nội. Rạng sáng 7-6, khi xe khách cập bến xe Mỹ Đình, Huấn vẫn ngồi nán lại trên xe quan sát kỹ xung quanh, khi xe hết khách, cảm thấy an toàn Huấn mới kéo va ly chứa ma túy xuống xe. Tuy nhiên, khi vừa rời khỏi xe, Huấn bị các trinh sát ập vào bắt giữ.

Cùng thời điểm này, một mũi trinh sát khác cũng kịp thời bắt giữ Vi Trung Hiền khi hắn đang đi 1 xe khách khác bám theo Huấn để giám sát Huấn và số “hàng” trắng trên.

Ngoài vận chuyển thuê 10 bánh heroin nói trên, Lương Thị Huấn còn khai nhận, trước đó chiều 22-5 Huấn đã vận chuyển trót lọt 4 bánh heroin cho Hiền để nhận tiền công 50 triệu đồng.

Ở lần giao hàng này, Huấn cũng bắt xe khách xuống Hà Nội, sau đó tiếp tục bắt xe đi Lạng Sơn để giao “hàng” cho 1 đối tượng (chưa rõ lai lịch) ở cây xăng Yên Trạch, huyện Cao Lộc, tỉnh Lạng Sơn.

Còn Vi Trung Hiền khai: nhận vận chuyển thuê heroin vào nội địa cho 1 đối tượng người Lào (chưa xác định được lai lịch) với giá 15 triệu đồng/ bánh. Sau đó Hiền lại thuê Huấn vận chuyển với giá 10 triệu đồng/ bánh heroin để “ăn” chênh lệch 5 triệu đồng/ bánh. Hiện, Cơ quan CSĐT Công an quận Nam Từ Liêm đang tích cực phối hợp với các đơn vị khẩn trương truy bắt các đối tượng còn lại trong đường dây, đồng thời củng cố tài liệu, chứng cứ và chuyển cho Phòng CSĐT tội phạm ma túy Công an Hà Nội tiếp tục điều tra mở rộng.

018. T.H/ Bắt 2 đối tượng giấu ma túy dưới yên xe máy// Đại đoàn kết.- Số 203. Ngày 22/7/2018 - Tr.2

Chiều ngày 21/7, tại đường vành đai biên giới thuộc khu vực bản Trung Tâm, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên), Tổ công tác của Phòng phòng chống ma túy và tội phạm (Bộ đội Biên phòng tỉnh Điện Biên) phối hợp với Đoàn Biên phòng Mường Nhà dừng xe kiểm tra 2 đối tượng đi xe máy có dấu hiệu khả nghi. Tổ công tác phát hiện dưới bọc yên xe máy của 2 đối tượng cất giấu 2 bánh heroin, 200 viên ma túy tổng hợp cùng một số tang vật có liên quan. 2 đối tượng được xác định là: Lý A Tinh (SN 1984) và Giàng A Thò (SN 1986), trú tại bản Háng Lia I, xã Keo Lôm, huyện Điện Biên Đông, tỉnh Điện Biên.

019. XM/ Bắt đối tượng “ôm” 10 bánh heroin qua biên giới// Công an nhân dân.- Ngày 6/7/2018 - Tr.8

Nữ quái Lò Thị Bun (SN 1982), trú tại xã Pa Thơm, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên đang trên đường vận chuyển lượng ma túy khủng thì bị tổ công tác lực lượng chức năng phát hiện bắt giữ...

Ngày 5-7, Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng (BDBP) cho biết vừa khám phá thành công đường dây vận chuyển ma túy với quy mô lớn, bắt giữ một đối tượng, thu giữ 10 bánh heroin, 30.000 viên ma túy tổng hợp và 5 kg ma túy dạng đá. Đối tượng Lò Thị Bun (SN 1982, dân tộc Lào, hộ khẩu thường trú: Bản Pa Xa Lào, xã Pa Thơm, huyện Điện Biên). Bun bị bắt tại khu vực đội 212, xã Noong Luống, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Lực lượng đánh án đảm bảo tuyệt đối an toàn về mọi mặt.

020. X. TU/ Bắt giữ đối tượng mua bán, vận chuyển trái phép 4 bánh heroin// Đại đoàn kết.- Số 209.- Ngày 28/7/2018 - Tr.10

Vào lúc 11 giờ ngày 27/7, Tổ công tác phối hợp giữa Phòng Cảnh sát Điều tra tội phạm về ma túy (Công an tỉnh Điện Biên) và Phòng Phòng chống ma túy và tội phạm (Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh) đã phá thành công chuyên án về ma túy, bắt giữ 1 đối tượng có hành vi mua bán, vận chuyển trái phép chất ma túy.

Vào thời điểm trên, lực lượng phối hợp đang thực hiện nhiệm vụ tại khu vực bản Trung Tâm, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên) thì phát hiện một đối tượng điều khiển xe máy với tốc độ cao về hướng thành phố Điện Biên Phủ có nhiều biểu hiện nghi vấn. Khi Tổ công tác yêu cầu dừng xe, đối tượng tăng tốc, lao thẳng vào các chiến sĩ đang thực hiện nhiệm vụ nhằm tẩu thoát nhưng đã nhanh chóng bị khống chế. Kiểm tra chiếc túi đen đeo sau lưng của đối tượng, lực lượng chức năng phát hiện và thu giữ 4 bánh heroin (trọng lượng 1,4 kg) cùng một số tài liệu, vật chứng có liên quan. Đối tượng được xác định là Vàng A Panh (sinh năm 1989, trú tại bản Pha Lay, xã Mường Nhà, huyện Điện Biên, tỉnh Điện Biên). Bước đầu Panh khai nhận đã mua số ma túy trên tại khu vực biên giới, đang trên đường mang đi tiêu thụ thì bị phát hiện, bắt giữ.

021. XUÂN AN/ Bồi thường người mang án oan hơn 12 tỷ đồng// Tiền phong.- Số 206.- Ngày 25/7/2018 - Tr.11

Ngày 24/7, lãnh đạo TAND tỉnh Điện Biên cho biết đã làm việc với gia đình bà Đặng Thị Nga (SN 1938, ở Tuần Giáo, Điện Biên) về việc bồi thường oan sai. Qua

các buổi làm việc, hai bên thống nhất TAND tỉnh Điện Biên sẽ bồi thường hơn 12 tỷ đồng cho mẹ con bà Nga. “Tuy nhiên, đây chỉ là thỏa thuận bước đầu của đại diện của Tòa với gia đình. Việc bồi thường cần sự phê duyệt của cơ quan chức năng” - lãnh đạo TAND tỉnh Điện Biên nói.

Trước đó, TAND tỉnh Điện Biên đã công khai xin lỗi bà Nga cùng các con trai Trịnh Công Hiến (SN 1963, đã mất), Trịnh Huy Dương (SN 1970) do bị bắt, kết án oan về hành vi giết người. Hiện tại, gia đình bà Nga và tòa án đã đạt thống nhất về bồi thường cho thiệt hại tinh thần cho cả gia đình; tiền thuốc; chi phí khai quật, mai táng, thuê luật sư; các khoản bồi thường thiệt hại cho ông Trịnh Công Hiến và Trịnh Huy Dương... Ngoài ra, còn một số khoản bồi thường khác chưa được thống nhất gồm chi phí đi kêu oan trong 28 năm; thiệt hại về danh dự và nhân phẩm bị mất...

Diễn biến vụ việc cho thấy, ngày 18/9/1989, bà Nga phát hiện thi thể chồng là ông Trịnh Huy Tùng trong giếng nước của gia đình. Công an huyện Tuần Giáo (Lai Châu cũ, nay tách thành Điện Biên và Lai Châu) đã khởi tố, bắt giam 3 mẹ con bà Nga để điều tra về tội giết người. Năm 1990, TAND tỉnh Lai Châu cũ xử sơ thẩm, phạt bà Nga 36 tháng tù treo về tội “Che giấu tội phạm”; các ông Hiến và Dương bị tuyên lần lượt 18 năm tù và 12 năm tù về tội giết người. Bà Nga kêu oan và được tòa phúc thẩm tuyên hủy án để điều tra lại.

Tháng 1/1992, VKSND tỉnh Lai Châu cũ ra quyết định hủy bỏ việc tạm giam với anh Hiến và anh Dương. Sau đó, vụ án bị “treo” gần 30 năm, không được giải quyết. Trong thời gian này, ông Trịnh Công Hiến đã mất do bệnh tật. Năm 2017, cơ quan chức năng mới ra quyết định đình chỉ bị can, tuyên bố 3 mẹ con bà Nga vô tội đồng thời tổ chức xin lỗi công khai.